



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

12

Tháng 6 - 2017

HỘI THẢO TĂNG CƯỜNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN GẠCH KHÔNG NUNG

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017



Thủ tướng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Hội thảo



Phó Giám đốc Quốc gia Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam Akiko Fujii phát biểu tại Hội thảo

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI TÁM

12

SỐ 12 - 6/2017

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc 5

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quy trình 7

bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh
- UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định quản lý 9
hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định về cấp giấy 11
phép xây dựng và phân cấp cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về quản lý 13
vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh Nghệ An ban hành Khung giá bán, giá cho 16
thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh Nghệ An có Quyết định ban hành giá cho 16
thuê nhà ở công vụ; nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(**Trưởng ban**)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình lấy ý kiến cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị” 18
- Nghiệm thu cấp Bộ các đề tài khoa học của Hội Bê tông Việt Nam 20
- Nghiệm thu Dự thảo TCVN “Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung” 22
- Hội thảo Tổng kết Dự án “Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng” 23
- Hội thảo “Tăng cường cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển gạch không nung” 26
- Công nghệ mô hình thông tin công trình (BIM) - Sự lựa chọn của Bộ Xây dựng, Nhà ở và công trình công cộng Liên bang Nga 29
- Chất polymer mới của BASF bảo đảm độ lưu động của vữa bê tông và tuổi thọ bê tông 33
- Thiết bị bay không người lái trong lĩnh vực xây dựng 35

Thông tin

- Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam ký Biên bản ghi nhớ về quan hệ đối tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững - giai đoạn 2017 - 2021 38
- Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh làm việc với Ban soạn thảo Dự án Luật Hành chính công 39
- Đoàn công tác của Bộ Xây dựng làm việc tại Hoa Kỳ về hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng 41
- Lễ trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng 43
- Bộ Xây dựng sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực xây dựng 45
- Hội nghị “Tập huấn giám định, giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng” 46
- Hội nghị tập huấn xây dựng Đề án vị trí việc làm cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng 48

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW**Chính phủ ban hành quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc**

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2017/NĐ-CP về cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao

Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Khu Công nghệ cao

Hạ tầng kỹ thuật (trừ hạ tầng kỹ thuật do doanh nghiệp đầu tư) và khu cây xanh sử dụng công cộng theo quy hoạch chung xây dựng của Khu Công nghệ cao, hạ tầng kỹ thuật nội bộ của Khu nghiên cứu và triển khai và Khu giáo dục và đào tạo được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách trung ương do Ban Quản lý làm chủ đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Hạ tầng cấp điện, cấp nước, viễn thông của Khu Công nghệ cao do các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật khó có khả năng thu hồi vốn, Thủ tướng Chính phủ quyết định chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp trên cơ sở đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các công trình văn hóa công cộng, khu cây xanh sử dụng công cộng được khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức xã hội hóa khác.

Giải phóng mặt bằng và tái định cư

UBND thành phố Hà Nội quy định các chính sách, biện pháp hỗ trợ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu Công nghệ cao phù hợp với thực tế tình hình quản lý đất đai của địa phương.

Việc đầu tư các dự án bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu Công nghệ cao được thực hiện như sau:

+ Đối với các dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được UBND thành phố Hà Nội quyết định đầu tư trước ngày Luật đầu tư công có hiệu lực thi hành, UBND thành phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh dự án, thiết kế và dự toán (nếu có).

+ UBND huyện Thạch Thất và huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội là chủ đầu tư các dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

+ UBND thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Bắc Phú Cát (đã được sáp nhập vào Khu Công nghệ cao theo Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ) bằng nguồn vốn ngân sách của thành phố.

Quản lý quy hoạch và xây dựng

Ban Quản lý tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng và lập quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng thuộc Khu Công nghệ cao.

Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp quy hoạch điều chỉnh không làm thay đổi ranh giới, tính chất và chức năng sử dụng đất của Khu Công nghệ cao.

Quản lý và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật

Ban Quản lý tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và vận hành toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Khu Công nghệ cao;

UBND thành phố Hà Nội có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị của Khu Công nghệ cao.

Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải

+ Tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư là khoản thu nhằm bù đắp chi phí vận hành, duy tu, bảo dưỡng.

+ Tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do chủ đầu tư hạ tầng đầu tư là khoản thu nhằm bù đắp chi phí xây dựng và chi phí vận hành, duy tu, bảo dưỡng.

+ Tiền xử lý nước thải đối với hệ thống xử lý nước thải do nhà nước đầu tư là khoản thu nhằm bù đắp chi phí vận hành, duy tu, bảo dưỡng.

Quản lý đất đai

Xác định tiền thuê đất, xử lý tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và ưu đãi về đất đai trong Khu Công nghệ cao

UBND thành phố Hà Nội ban hành chi tiết bảng giá đối với các loại đất trong Khu Công nghệ cao căn cứ quy hoạch của Khu Công nghệ cao được duyệt và các điều kiện cụ thể về hạ tầng kỹ thuật.

Giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất trong Khu Công nghệ cao được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất và do Ban Quản lý quyết định. Ban Quản lý ban hành hệ số điều chỉnh giá đất và tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất hàng năm sau khi lấy ý kiến của UBND thành phố Hà Nội.

Quản lý đất đai đối với các khu chức năng có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng (chủ đầu tư hạ tầng)

1. Trường hợp chủ đầu tư hạ tầng được Ban Quản lý cho thuê đất sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành

Chủ đầu tư hạ tầng thuê đất đối với diện tích đất xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất có mặt nước, đất cây xanh sử dụng

công cộng theo quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt.

Căn cứ tiến độ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư hạ tầng, Ban Quản lý bàn giao đất cho chủ đầu tư hạ tầng để thực hiện san lấp mặt bằng. Sau khi hoàn thành san lấp mặt bằng, chủ đầu tư hạ tầng bàn giao lại đất cho Ban Quản lý.

2. Trường hợp chủ đầu tư hạ tầng đã được Ban Quản lý cho thuê đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chuyển đổi sang hình thức quản lý đất đai theo quy định tại điều 1.

3. Trường hợp chủ đầu tư hạ tầng đã được Ban Quản lý cho thuê đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tiếp tục thực hiện Quyết định cho thuê đất đã ban hành và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất với nhà nước.

4. Ban Quản lý chấp thuận mức thu tiền sử dụng hạ tầng; tiền thu hồi chi phí san lấp mặt bằng; đơn giá cho thuê lại đất đối với nhà đầu tư thuê lại đất của chủ đầu tư hạ tầng theo đề xuất của chủ đầu tư hạ tầng.

Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

Ưu đãi về thuế

Dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao được hưởng ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế;

Đối với dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ cao có quy mô vốn từ 4.000 tỷ đồng trở lên được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời hạn 30 năm;

Đối với các dự án đã được UBND cấp tỉnh cấp phép đầu tư trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Công nghệ cao (ngày 23 tháng 5 năm 2008) và đang hoạt động tại Khu Công nghệ cao được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã được cấp.

Chính sách phát triển nhà ở cho người lao động làm việc tại Khu Công nghệ cao

UBND thành phố Hà Nội ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc tại Khu Công nghệ cao. Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng và phát triển nhà ở (bao gồm hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình nhà ở).

Các biện pháp hỗ trợ phát triển nhà ở

Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án nhà ở cho người lao động làm việc tại Khu Công nghệ cao được hưởng ưu đãi về thuế, tiền thuê đất, tiền sử

dụng đất;

Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án nhà ở không được tính các khoản tiền do nhà nước đầu tư, hỗ trợ và ưu đãi về thuế, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất vào giá bán nhà, giá cho thuê nhà;

Ban Quản lý ban hành quy chế quản lý và sử dụng nhà ở cho người lao động làm việc tại Khu Công nghệ cao.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 8 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quy trình bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh

Ngày 30 tháng 3 năm 2017, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND về quy trình bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước không thuộc diện được bán

Nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước không thuộc diện được bán theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP cụ thể như sau:

+ Nhà ở nằm trong khu vực quy hoạch xây dựng nhà ở công vụ, quy hoạch xây dựng công trình trọng điểm quốc gia hoặc công trình trọng điểm cấp tỉnh;

+ Nhà ở đã có quyết định thu hồi đất, thu hồi nhà của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng đang bố trí làm nhà ở và thuộc diện đang thực hiện xử lý, sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước;

+ Nhà ở gắn liền với di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nằm trong quy hoạch, kế hoạch phục vụ mục đích công cộng

(trụ sở làm việc, trường học, bệnh viện, công viên);

+ Nhà chung cư bị hư hỏng, có nguy cơ sập đổ, không bảo đảm an toàn cho người sử dụng đã có kết luận kiểm định chất lượng của Sở Xây dựng nơi có nhà chung cư; căn hộ chung cư không khép kín chưa được Nhà nước cải tạo lại;

Đối tượng, điều kiện được mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Người mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước phải thuộc các đối tượng được bố trí nhà ở theo quy định tại Khoản 1 Điều 57 và Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP đang thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thuộc diện được bán theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

Người mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Có hợp đồng thuê nhà ở ký với Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng và có tên trong hợp đồng thuê nhà ở này (bao gồm người đại diện đứng tên hợp đồng thuê nhà ở và các thành viên có tên trong hợp đồng thuê nhà từ đủ 18 tuổi trở lên); trường hợp có nhiều thành viên cùng đứng tên trong hợp đồng thuê nhà ở

thì các thành viên này phải thỏa thuận cử người đại diện đứng tên ký hợp đồng mua bán nhà ở với Sở Xây dựng;

+ Đã đóng đầy đủ tiền thuê nhà ở theo quy định trong hợp đồng thuê nhà ở và đóng đầy đủ các chi phí quản lý vận hành nhà ở tính đến thời điểm ký hợp đồng mua bán nhà ở;

+ Phải có đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước đang thuê.

Quy trình bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Hồ sơ đề nghị mua nhà:

Đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (theo mẫu); bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc thẻ quân nhân, trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao có chứng thực hộ khẩu gia đình hoặc Giấy đăng ký kết hôn;

Hợp đồng thuê nhà ở được lập hợp pháp; giấy tờ chứng minh đã nộp đủ tiền thuê nhà ở và chi phí quản lý vận hành nhà ở đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mua nhà ở;

Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền mua nhà ở (nếu có).

Trình tự, thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện như sau:

Người mua nhà ở nộp hồ sơ đề nghị mua nhà tại Sở Xây dựng, thành phần hồ sơ theo quy định;

Sở Xây dựng tiếp nhận, ghi giấy biên nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ còn thiếu thì hướng dẫn người mua nhà bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.

Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng lập danh sách kèm theo hồ sơ mua nhà ở, tổ chức xem xét, kiểm tra điều kiện và hồ sơ; nếu người nộp hồ sơ không đủ điều kiện được mua nhà ở thì phải có văn bản trả lời rõ lý do để người nộp hồ sơ biết. Trường hợp đủ điều kiện thì Sở Xây dựng thiết lập hồ sơ, gồm: Đo vẽ lại diện tích nhà, đất, thực hiện phân bổ diện tích sử dụng chung (nếu có), xác định chất lượng

còn lại của nhà ở.

Sở Xây dựng tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất.

UBND tỉnh căn cứ vào báo cáo của Sở Xây dựng, xem xét, ban hành quyết định bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước, và gửi quyết định này cho Sở Xây dựng, Trung tâm phát triển nhà và Tư vấn xây dựng để phối hợp thực hiện ký kết hợp đồng mua bán nhà ở; trường hợp hồ sơ không được chấp thuận thì Sở Xây dựng có văn bản trả lời người nộp hồ sơ.

Thời gian thực hiện bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước là không quá 45 ngày, kể từ ngày Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng (đơn vị quản lý vận hành nhà ở) nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi ký hợp đồng mua bán.

Giá bán, miễn, giảm tiền mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

Giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước:

+ Đối với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được Nhà nước cải tạo, xây dựng lại thì thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

+ Đối với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước đã được Nhà nước cải tạo, xây dựng lại thì thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 19/2016/TT-BXD.

Trường hợp miễn, giảm tiền mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

Giải quyết phần diện tích nhà ở, đất ở sử dụng chung và diện tích đất liền kề với nhà ở thuộc sở hữu nhà nước

Trường hợp có phần diện tích nhà sử dụng chung (bao gồm diện tích nhà ở, đất ở) trong khuôn viên nhà ở có nhiều hộ ở quy định tại Khoản 1 Điều 71 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP thì được giải quyết theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 19/2016/TT-BXD.

Trường hợp xây dựng nhà ở trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước mà phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà

ở, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở và không có tranh chấp, khiếu kiện thì giải quyết theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

Đối với phần diện tích nhà thuộc sử dụng chung mà chủ sở hữu nhà ở không mua thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện

thực hiện quản lý theo quy định của Nghị định 99/2015/NĐ-CP pháp luật về nhà ở và pháp luật về đất đai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2017.

Xem toàn văn tại (www.binhdingh.gov.vn)

UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh

Ngày 19 tháng 4 năm 2017, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc chung quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải

Hệ thống thoát nước phải được phát triển đồng bộ, bao gồm xây dựng mạng lưới thu gom, chuyển tải và nhà máy xử lý nước thải theo từng giai đoạn, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, phát huy tối đa công suất thiết kế của các nhà máy xử lý nước thải và nâng cao hiệu quả quản lý, đầu tư xây dựng;

Nước thải có tính chất nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Khuyến khích và huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế đầu tư quản lý, vận hành các hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh;

Khuyến khích thu chứa nước mưa để sử dụng;

Khuyến khích các giải pháp tăng diện tích đất nền thấm nước và trồng nhiều cây xanh;

Không được lấp, làm tắc dòng chảy các sông, hồ, kênh, rạch khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền. Khuyến khích, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế áp dụng các giải pháp xử lý ô nhiễm đối với sông, hồ, kênh, rạch

bị ô nhiễm;

Quy định lựa chọn hệ thống thoát nước:

+ Đối với các đô thị mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp bắt buộc đầu tư hệ thống thoát nước riêng.

+ Đối với các đô thị cũ đã có hệ thống thoát nước chung nhưng cần nâng cấp, cải tạo thì ưu tiên lựa chọn hệ thống thoát nước nửa riêng (bổ sung công trình tách nước thải) khi tiến hành nâng cấp, cải tạo.

+ Đối với các khu vực còn lại tùy theo điều kiện của địa phương và các yêu cầu về thoát nước của từng khu vực mà lựa chọn loại hệ thống thoát nước phù hợp.

Đầu tư phát triển hệ thống thoát nước

Nguyên tắc đầu tư phát triển hệ thống thoát nước

Quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phải kết hợp với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác để sử dụng chung theo quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, đồng thời phải đảm bảo tính đồng bộ giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Tất cả các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước, xử lý nước thải đều phải được thẩm định, xét duyệt trên cơ sở kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước của tỉnh, các đồ án quy hoạch xây dựng có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đấu nối hệ thống thoát nước

Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải là đối tượng phải đấu nối vào hệ thống thoát nước trừ những trường hợp được miễn trừ đấu nối;

Đối với nhà ở, công trình mới xây dựng tại khu vực đã có hệ thống thoát nước, việc đấu nối phải được hoàn thành trước khi nhà ở, công trình đó đưa vào sử dụng.

Điểm đấu nối và đầu tư xây dựng đấu nối

Điểm đấu nối là các điểm xả của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước. Vị trí điểm đấu nối được xác định nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước được bố trí trên phần đất công sát ranh giới giữa phần đất công và đất tư của hộ thoát nước sao cho việc đấu nối với hộ thoát nước được thuận lợi nhất. Cao độ và các yêu cầu kỹ thuật của điểm đấu nối được xác định trên cơ sở tuân thủ quy hoạch thoát nước, các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, các yêu cầu trong các nội dung về quy định đấu nối, thỏa thuận đấu nối và đảm bảo thoát nước.

Tất cả các hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư đường ống thoát nước trong phạm vi khuôn viên phần đất tư của mình và đấu nối vào hộp đấu nối. Các hộ thoát nước lân cận trên cùng tuyến thu gom có thể đầu tư xây dựng chung một tuyến đường ống thoát nước đến điểm đấu nối, nhưng phải được đơn vị thoát nước chấp thuận trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật.

Việc thi công đấu nối do đơn vị thoát nước thực hiện hoặc hộ thoát nước tự tổ chức thi công dưới sự giám sát của đơn vị thoát nước nhằm đảm bảo đúng thiết kế được duyệt.

Dịch vụ thoát nước

Tiêu chuẩn dịch vụ thoát nước

Tùy điều kiện cụ thể của từng khu vực, đơn vị thoát nước xây dựng tiêu chuẩn dịch vụ thoát nước của đơn vị mình, gửi chủ sở hữu hệ thống thoát nước và Sở Xây dựng để lấy ý kiến thống nhất trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Xác định khối lượng nước thải để tính giá dịch vụ thoát nước

1. Đối với nước thải sinh hoạt

Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung nếu lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải thì lượng nước thải sẽ được tính theo đồng hồ đo lưu lượng nước thải, nếu không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải thì khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải. Trường hợp không lắp đặt đồng hồ: khối lượng nước thải được tính bằng 4m³/người/tháng đối với hộ gia đình; đối với các hộ thoát nước không phải hộ gia đình, thì đơn vị thoát nước và hộ thoát nước căn cứ hợp đồng dịch vụ thoát nước được quy định tại Điều 27 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP để thống nhất về khối lượng nước thải cho phù hợp.

2. Đối với các loại nước thải khác

Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải. Trường hợp không lắp đặt đồng hồ, đơn vị thoát nước và hộ thoát nước căn cứ hợp đồng dịch vụ thoát nước được quy định tại Điều 27 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP để thống nhất về khối lượng nước thải cho phù hợp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.soctrang.gov.vn)

UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và phân cấp cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh

Ngày 24 tháng 4 năm 2017, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND về cấp giấy phép xây dựng và phân cấp cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định các loại giấy phép xây dựng gồm giấy phép xây dựng mới; giấy phép sửa chữa, cải tạo; giấy phép di dời công trình.

Điều kiện cấp giấy phép xây dựng

Diện tích và kích thước tối thiểu nhà ở được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa: Diện tích lô đất, nhà ở trong khu dân cư hiện hữu hoặc còn lại sau giải phóng mặt bằng khi xét cấp giấy phép phải từ 15m² trở lên, có chiều rộng và chiều sâu lô đất so với chỉ giới xây dựng từ 3m trở lên. Phần diện tích từ 15m² đến 40m² có chiều rộng và chiều sâu lô đất so với chỉ giới xây dựng từ 3m trở lên thì được xét cấp giấy phép không quá 02 tầng (01 trệt, 01 lửng hoặc 01 trệt, 01 lầu) trừ trường hợp xây dựng hợp khối với công trình liền kề thì được xem xét cụ thể theo vị trí tuyến phố.

Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất mà ghi nợ tiền chuyển mục đích sử dụng đất nếu có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất và kèm theo hồ sơ trích lục thửa đất của cơ quan chuyên môn thì được xem là đã phù hợp với mục đích sử dụng đất và xem xét cấp giấy phép xây dựng.

Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất mà không ghi nợ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, nếu tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính để chuyển mục đích sử dụng đất (có phiếu thu) và kèm theo hồ sơ trích lục thửa đất của cơ quan chuyên môn thì được xem xét cấp giấy phép xây dựng.

Trường hợp đối với công trình xây dựng biển

quảng cáo, trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì căn cứ văn bản chấp thuận về địa điểm của UBND huyện, thị xã, thành phố hoặc có xác nhận sự phù hợp quy hoạch chuyên ngành của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

Yêu cầu về hồ sơ thiết kế

Bản vẽ thiết kế phải xác định rõ vị trí xây dựng, lộ giới, chỉ giới xây dựng, ranh giới thửa đất, khoảng cách từ công trình đến ranh đất, đến công trình hiện có trên thửa đất, hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật; phải phù hợp Quy chuẩn xây dựng, quy định về quy hoạch, kiến trúc và các quy định pháp luật khác có liên quan. Bản vẽ sửa chữa, cải tạo phải thể hiện rõ nội dung và giải pháp cải tạo, sửa chữa. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình trong trường hợp nhà thầu thiết kế là tổ chức hoặc tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế và chủ đầu tư đối với trường hợp là cá nhân thiết kế.

Hồ sơ thiết kế nhà ở riêng lẻ được thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 79 Luật Xây dựng và Điều 5 Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì nhà ở riêng lẻ.

Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực thẩm

định thì thuê đơn vị tư vấn có năng lực thẩm tra làm cơ sở thẩm định và phê duyệt.

Thu hồi, hủy giấy phép xây dựng

Công trình, nhà ở riêng lẻ do cơ quan nào cấp giấy phép xây dựng thì cơ quan đó có quyền thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng theo quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng.

Quy trình cấp, điều chỉnh, gia hạn và cấp lại giấy phép xây dựng

Thời gian cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng:

Công trình có lấy ý kiến: 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định;

Công trình không lấy ý kiến: 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định;

Nhà ở có lấy ý kiến: 24 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định;

Nhà ở không có lấy ý kiến: 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thời gian gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ nằm trong hành lang bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh; công trình tôn giáo; công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh; công trình panô quảng cáo; công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thu động và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. Sau khi cơ quan cấp giấy phép xây dựng nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định của Luật Xây dựng, các quy định có liên quan để xem xét gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước chuyên ngành. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp giấy phép phối hợp với các

cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa để xem xét trước khi cấp giấy phép xây dựng.

Đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ lấy ý kiến thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn lấy ý kiến, các cơ quan, tổ chức được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

Khi cấp giấy phép xây dựng cho chủ đầu tư, cơ quan cấp giấy phép xây dựng đóng dấu vào các bản vẽ thiết kế kiến trúc công trình, nhà ở riêng lẻ, bao gồm: mặt bằng, các mặt đứng, mặt cắt chủ yếu; mặt bằng móng.

Giấy phép xây dựng có thời hạn

Điều kiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:

Công trình, nhà ở riêng lẻ thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 94 Luật Xây dựng thì được xem xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

Phù hợp với quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ, cụ thể như sau:

a) Đối với công trình theo tuyến:

Các công trình theo tuyến ở đô thị với quy mô chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và có tính chất, mục tiêu đầu tư phục vụ dân sinh thì được xem xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn (đường dây tải điện, đường dây thông tin truyền thông, đường ống cấp nước, hệ thống thoát nước).

b) Đối với công trình không theo tuyến:

Công trình không theo tuyến cấp giấy phép xây dựng có thời hạn với quy mô cụ thể như sau:

+ Đối với nhà ở: Quy mô nhà không quá 2 tầng (01 trệt, 01 lửng hoặc 01 trệt, 01 lầu), tổng diện tích sàn < 250 m²;

+ Đối với công trình: Tổng diện tích sàn <

1.000 m² cho từng hạng mục công trình;

+ Đối với các công trình tôn giáo, bảng quảng cáo, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và các công trình khác: quy mô công trình theo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

c) Đối với công trình, nhà ở hiện trạng có quy mô lớn hơn so với quy định ở trên thì chỉ được cấp giấy phép có thời hạn để sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng mà không được coi mới, mở rộng. Trường hợp hiện trạng công trình đã có tầng hầm thì được phép cải tạo gia cố lại tầng hầm nhưng không làm ảnh hưởng, gây sụt lún đối với công trình liền kề, công trình lân cận.

d) Đối với công trình, nhà ở hiện trạng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu mà tiến hành cải tạo, sửa chữa theo giấy phép có thời hạn, khi nhà nước tiến hành giải phóng mặt bằng thu hồi đất để triển khai theo quy hoạch được duyệt thì được đền bù cho công trình, nhà ở theo quy mô, diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu theo quy định.

Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

Sở Xây dựng: cấp giấy phép xây dựng cho:
Công trình xây dựng cấp I, cấp II;

Công trình tôn giáo và công trình phụ trợ của tổ chức tôn giáo;

Công trình di tích lịch sử - văn hoá, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh;

Công trình quảng cáo đứng độc lập có diện tích mặt bằng từ 120m² trở lên hoặc chiều cao công trình từ 15m trở lên; Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Vĩnh Long;

Những công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

Công trình trên các tuyến, trục đường chính trong đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh;

Cấp giấy phép di dời công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh;

Công trình có quy mô thuộc địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng cho: Nhà ở riêng lẻ; công trình tín ngưỡng và công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng; công trình biển hiệu, biển quảng cáo và các công trình còn lại.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.vinhlong.gov.vn)

UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 09 tháng 5 năm 2017, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

Yêu cầu đối với dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng

Dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với các quy hoạch phát triển vật liệu

xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Phải lựa chọn công nghệ thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng các tiêu chí về tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hoạt động chế biến khoáng sản làm vật liệu

xây dựng, xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng

Hoạt động chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản, môi trường, lao động và các pháp luật liên quan khác;

Cơ sở chế biến khoáng sản phải có bộ máy nhân lực được đào tạo, đủ năng lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm; sử dụng thiết bị, công nghệ chế biến tiên tiến, hiện đại phù hợp với đặc điểm chế biến của từng loại khoáng sản để nâng cao tối đa hệ số thu hồi sản phẩm khoáng sản chế biến, có mức độ phát thải đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn về môi trường.

Quy định sử dụng Amiăng trắng nhóm Serpentine trong sản xuất vật liệu xây dựng

Đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng Amiăng trắng nhóm Serpentine làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định như:

+ Chỉ sử dụng Amiăng trắng nhóm Serpentine có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng để sản xuất vật liệu xây dựng;

+ Bảo đảm nồng độ sợi Amiăng trắng nhóm Serpentine trong khu vực sản xuất không vượt quá 0,1 sợi/ml không khí tính trung bình 8 giờ và không vượt quá 0,5 sợi/ml không khí tính trung bình 1 giờ;

+ Không để rách vỡ bao, rơi vãi khi vận chuyển;

+ Không được sử dụng Amiăng trắng nhóm Serpentine làm vật liệu nhồi, chèn, cách nhiệt trong công trình xây dựng khi chưa được trộn với các chất kết dính để đảm bảo sợi Amiăng trắng nhóm Serpentine không khuếch tán vào không khí;

+ Có các phương án xử lý phế phẩm, các vật liệu, bụi, nước thải ra từ quá trình sản xuất để sử dụng lại hoặc xử lý đảm bảo an toàn theo quy định;

+ Phải tổ chức quan trắc, giám sát môi trường nước và môi trường không khí trong cơ

sở sản xuất với tần suất định kỳ 03 tháng một lần;

+ Người lao động trực tiếp tham gia quá trình sản xuất phải được trang bị bảo hộ lao động theo quy định;

Quản lý chất lượng vật liệu xây dựng

Trong quá trình sản xuất

Áp dụng hệ thống quản lý nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do mình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

Nhà sản xuất phải có trách nhiệm công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất. Ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;

Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2014/ BXD và QCVN 07:2011/ BKHCN.

Công nghệ, thiết bị để sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tái chế các chất thải để làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia phải đảm bảo hiện đại, tiên tiến, có mức tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng thấp, mức độ ô nhiễm môi trường phải đáp ứng các quy định của pháp luật về môi trường.

Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu

Phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan;

Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu

Hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu phải được công bố tiêu chuẩn áp dụng và ghi nhãn theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa; phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp

quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (QCVN 16:2014/BXD và QCVN 07:2011/BKHCN) liên quan đến quá trình sản xuất, sản phẩm cuối cùng bởi tổ chức chúng nhận được Bộ Xây dựng chỉ định;

Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường

Chỉ được phép kinh doanh đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn đã công bố áp dụng. Đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được quy định tại QCVN 16:2014/BXD và QCVN 07:2011/BKHCN thì phải có chứng nhận hợp quy;

Sản phẩm vật liệu xây dựng có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;

Các nhóm sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng khi lưu hành sử dụng trong công trình xây dựng phải có Giấy chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy gồm:

+ Clanhke xi măng Poóc lăng; xi măng Poóc lăng; xi măng Poóc lăng hỗn hợp; xi măng Poóc lăng trắng; xi măng Alumin; xi măng giềng khoan chủng loại G; xi măng Poóc lăng ít tỏa nhiệt; xi măng Poóc lăng hỗn hợp ít tỏa nhiệt; xi măng Poóc lăng bền sun phát; xi măng Poóc lăng hỗn hợp bền sun phát; xi măng Poóc lăng xỉ lò cao và xi măng Poóc lăng xây trát;

+ Phụ gia khoáng cho xi măng; xỉ hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng; phụ gia công nghệ cho xi măng; phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa: Silicafume (SF) và tro trấu nghiền mịn (RHA); phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn; phụ gia hóa học cho bê tông và phụ gia tro bay hoạt tính dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng;

+ Tấm sóng Amiăng xi măng (tấm lợp fibro); tấm thạch cao; tấm xi măng sợi; nhôm và hợp kim nhôm định hình; hệ thống ống bằng chất

dẻo dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U); ván MDF; ván dăm và ván sàn gốc nhân tạo;

+ Gạch đặc đất sét nung; gạch rỗng đất sét nung; gạch bê tông; bê tông nhẹ - gạch bê tông khí chung áp (AAC) và bê tông nhẹ - bê tông bọt, khí không chung áp;

+ Sơn tường dạng nhũ tương; bột bả tường gốc xi măng Poóc lăng; sơn Epoxy; sơn Alkyd; tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính; băng chặn nước PVC; vật liệu chống thấm gốc xi măng - Polyme và Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng;

Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng trong công trình xây dựng

Vật liệu, cấu kiện sử dụng vào trong công trình xây dựng phải theo đúng thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) đã được phê duyệt, bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu trong nước;

Hàng hóa phải được sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

Hàng hóa phải được kiểm định theo quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;

Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa phải kiểm định trong quá trình sử dụng sau khi được cấp giấy chứng nhận kiểm định mới được phép đưa vào sử dụng.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19/5/2017.

Xem toàn văn tại (www.quangtri.gov.vn)

UBND tỉnh Nghệ An ban hành Khung giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND về Khung giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Khung giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội

Khung giá bán nhà ở xã hội

Đối với nhà chung cư ít hơn hoặc bằng 5 tầng giá tối thiểu là 5.100.000 đồng/m²; giá tối đa là 6.600.000 đồng/m².

Đối với nhà chung cư từ 6 tầng đến 10 tầng thì giá tối thiểu là 6.600.000 đồng/m²; giá tối đa là 8.800.000 đồng/m².

Khung giá cho thuê nhà ở xã hội

Đối với nhà chung cư ít hơn hoặc bằng 5 tầng giá cho thuê tối thiểu là 29.100 đồng/m²/tháng; giá tối đa là 37.400 đồng/m²/tháng.

Nhà chung cư từ 6 tầng đến 10 tầng giá tối thiểu là 37.700 đồng/m²/tháng; giá tối đa là 49.800 đồng/m²/tháng.

Khung giá thuê mua nhà ở xã hội

Đối với nhà chung cư ít hơn hoặc bằng 5 tầng, giá tối thiểu là 42.900 đồng/m²/tháng; giá tối đa là 55.100 đồng/m²/tháng;

Đối với nhà chung cư từ 6 tầng đến 10 tầng thì giá tối thiểu là 55.500 đồng/m²/tháng; giá tối đa là 73.500 đồng/m²/tháng.

Nguyên tắc áp dụng

Nguyên tắc và cơ sở xác định khung giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 20/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Đối với nhà cho thuê mua thanh toán trước 20% giá trị nhà, số tiền thuê mua còn lại trả trong thời gian 10 năm. Giá bán, giá thuê mua chưa bao gồm chi phí bảo trì công trình;

Hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua tự xác định giá nhưng không được cao hơn khung giá quy định ở trên, trước khi ký hợp đồng bán, cho thuê, thuê mua với khách hàng thì phải gửi bảng giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua đến Sở Xây dựng để theo dõi, kiểm tra;

Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê, thuê mua có quy mô lớn hơn 10 tầng hoặc có mức giá cao hơn quy định ở trên thì phải xây dựng giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thấp hơn giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở thương mại tương đương trên thị trường.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.nghean.gov.vn)

UBND tỉnh Nghệ An có Quyết định ban hành giá cho thuê nhà ở công vụ; nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND về giá cho thuê nhà ở công

vụ; nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng áp dụng

Đối tượng được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 32 Luật Nhà ở ngày 25/11/2014.

Đối tượng được thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại theo quy định tại Điều 82 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

Giá cho thuê nhà ở công vụ

Mức giá cho thuê nhà ở công vụ

Đối với loại nhà ở chung cư tại Tp Vinh, thị xã Cửa Lò, TX Hoàng Mai, Thái Hòa giá cho thuê là 9.800 đồng/m²/tháng; tại các vùng còn lại là 8.800 đồng/m²/tháng.

Đối với loại nhà 1 tầng nhiều gian tại Tp Vinh, TX Cửa Lò, Hoàng Mai, Thái Hòa giá cho thuê là 5.700 đồng/m²/tháng; tại các vùng còn lại là 5.100 đồng/m²/tháng.

Đối với nhà ở chung cư, mức giá cho thuê trên còn được nhân với hệ số K (hệ số phân bổ theo tầng cao) như sau: Đối với tầng 1 hệ số K là 1,15; tầng 2 là 1,05; tầng 3 là 1,0; tầng 4 là 0,9; tầng 5 là 0,8; từ tầng 6 trở lên là 0,7.

Tiền thuê nhà công vụ phải trả hàng tháng

Tiền thuê nhà công vụ phải trả hàng tháng = Đơn giá cho thuê 1m² sử dụng * diện tích sử dụng (thông thủy) ghi trong hợp đồng cho thuê.

Trường hợp 1 cá nhân sử dụng độc lập áp dụng nguyên giá cho thuê nhà ở công vụ theo loại tương ứng;

Trường hợp có nhiều cá nhân sử dụng lấy tiền thuê nhà công vụ chia đều cho số lượng cá nhân được bố trí ở cùng.

Giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại

Giá chuẩn cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại

Đối với loại nhà ở thông thường: Với nhà ở cấp I giá thuê là 10.700 đồng/m² sử dụng/tháng. Nhà cấp II giá thuê là 9.900 đồng/m² sử dụng/ tháng; nhà cấp III giá thuê là 9.600 đồng/m² sử dụng/ tháng; nhà cấp IV giá thuê là 6.400 đồng/m² sử dụng/ tháng.

Việc xác định cấp, hạng nhà thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày

10/3/2016 của Bộ Xây dựng theo Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý đầu tư xây dựng.

Mức giá cho thuê nhà ở của từng căn nhà

Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy định vị trí xét theo các khu vực trong đô thị để xác định hệ số K2 quy định tại Điểm b, Khoản 1, mục I Thông tư số 11/2008/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

a) Tại thành phố Vinh: Khu vực trung tâm gồm các phường Lê Mao, Trường Thi, Hưng Bình, Hưng Phúc, Lê Lợi, Hà Huy Tập, Quang Trung; Khu vực cận trung tâm gồm các phường Bến Thủy, Hưng Dũng, Cửa Nam, Đông Vinh, Quán Bàu, Vinh Tân, Trung Đô, Đội Cung, Hồng Sơn. Khu vực ven nội: Các xã thuộc thành phố Vinh;

b) Tại các thị xã Cửa Lò, Hoàng Mai, Thái Hòa:

+ Khu vực trung tâm: Các phường thuộc thị xã; Khu vực ven nội: Các xã thuộc thị xã;

c) Tại các huyện còn lại:

+ Khu vực trung tâm: Các thị trấn thuộc huyện; Khu vực ven nội: Các xã còn lại;

Trường hợp hợp đồng thuê nhà ở trước đây vẫn còn thời hạn thuê thì không phải ký kết lại hợp đồng thuê nhà mới nhưng cơ quan được cấp có thẩm quyền giao quản lý nhà ở phải có trách nhiệm thông báo giá thuê mới cho các hộ thuê nhà biết để tiếp tục thuê và thực hiện chi trả tiền thuê mới theo đúng quy định.

Trường hợp hợp đồng thuê nhà ở đã hết thời hạn thuê thì cơ quan quản lý nhà ở thực hiện ký kết lại hợp đồng với giá thuê theo quy định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2017.

Xem toàn văn tại (www.nghean.gov.vn)

Nghiệm thu “Đề tài Nghiên cứu xây dựng quy trình lấy ý kiến cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị”

Ngày 23/6/2017, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình lấy ý kiến cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị” do Cục Phát triển đô thị thực hiện. Chủ trì Hội nghị bà Trần Thu Hằng - Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - kiến trúc (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng.

Tại Hội nghị, thay mặt nhóm tác giả, PGS.TS.Hoàng Vĩnh Hưng - Chủ nhiệm Đề tài trình bày Báo cáo tóm tắt Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình lấy ý kiến cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị”. Theo đó, việc thực hiện các dự án phát triển đô thị hiện nay có liên quan đến lợi ích nhiều bên tham gia như: Cộng đồng, Chủ đầu tư và Chính quyền đô thị. Lợi ích giữa các bên tham gia thường không giống nhau thậm chí trong nhiều trường hợp, chỉ riêng lợi ích một bên cũng không thống nhất. Các khác biệt về lợi ích là nguyên nhân chính dẫn đến bất đồng, tranh chấp, khiếu kiện, gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và hiệu quả của dự án, nhiều khi còn gây bất ổn xã hội. Ngoài ra, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về lấy ý kiến cộng đồng trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị còn chưa đầy đủ.

Nội dung của Đề tài là: Đánh giá thực trạng tham gia của cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị ở Việt Nam; đưa ra giải pháp tăng cường vai trò, sự quan tâm của cộng đồng trong việc thực hiện các dự án phát triển đô thị; xây dựng các tiêu chí đảm bảo chất lượng của việc xin ý kiến cộng đồng, đề xuất quy trình lấy ý kiến cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị.

Đối tượng nghiên cứu của Đề tài là lấy ý kiến cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị. Phạm vi nghiên cứu của Đề tài bao gồm các dự án phát triển đô thị tại các thành phố trực



Quang cảnh Hội nghị

thuộc Trung ương. Đề tài được thực hiện bằng các phương pháp: Điều tra khảo sát, phân tích, tổng hợp số liệu, lấy ý kiến của chuyên gia.

Đề tài đưa ra nguyên tắc lấy ý kiến cộng đồng là: Đảm bảo sự tham gia của cộng đồng trong tất cả các giai đoạn của dự án; đảm bảo chất lượng về mặt chuyên môn trên cơ sở xác định giải pháp hiệu quả cho dự án; tạo ra sự hài hòa lợi ích của các bên tham gia dự án; xác định rõ cách thức và nội dung phù hợp để quá trình người dân tham gia góp ý kiến đạt hiệu quả cao nhất. Trong 17 bước của quá trình thực hiện một dự án phát triển đô thị, đề tài đề xuất cần lấy ý kiến cộng đồng ở 12 bước.

Đề tài đề xuất khung chính sách tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị, bao gồm: Nâng cao nhận thức của cán bộ chính quyền các cấp cũng như người dân, chuyên gia, các tổ chức xã hội, nhà đầu tư về ý nghĩa quan trọng của việc xin ý kiến cộng đồng; tăng cường trách nhiệm cung cấp thông tin, khả năng tiếp cận thông tin trong phát triển đô thị; nâng cao năng lực cho cộng đồng, các tổ chức xã hội, nhà đầu tư và cán bộ chính quyền các cấp; hoàn thiện quy trình xin ý kiến cộng đồng và lồng ghép vào các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch và phát triển đô thị.

Kết quả nghiên cứu, khảo sát và kết luận của Đề tài cho thấy việc thực hiện tốt công tác lấy ý kiến của cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị sẽ giúp tăng tính hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn so với phương pháp quy hoạch và phát triển đô thị truyền thống, giúp giảm thiểu và dung hòa các mâu thuẫn về lợi ích giữa các bên tham gia, góp phần lành mạnh hóa công tác đầu tư và phát triển đô thị và giữ ổn định xã hội. Quá trình tham gia của cộng đồng vào các dự án quy hoạch và phát triển đô thị sẽ tạo lập môi trường sống có chất lượng hơn, đáp ứng nhu cầu thực tế cũng như mong muốn của người dân.

Sau đó, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đưa ra những ý kiến đánh giá, góp ý giúp nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo. Hầu hết các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đều đồng nhất trí lý do, tính cấp thiết phải thực hiện Đề tài, đồng thời đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin, phân tích số liệu cũng như đề xuất các giải pháp tăng cường sự tham gia của cộng đồng và xây dựng quy trình xin ý kiến cộng đồng.

PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Mai - Giảng viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội, chuyên gia phản biện nhận xét: Nhóm tác giả đã áp dụng phương pháp nghiên cứu dựa trên khảo sát, điều tra, thu thập nhiều số liệu, đồng thời đúc rút kinh nghiệm quốc tế của nhiều nước về sự tham gia của cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị, từ đó phân tích bối cảnh thực tế ở Việt Nam về nhiều mặt: thể chế, văn bản pháp luật liên quan, quy trình thực hiện dự án... sau đó đánh giá một số dự án có sự tham gia của cộng đồng ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng để thấy những thành công và bất cập trong quá trình triển khai. Đây là phương pháp phù hợp, mang tính khoa học cao.

Theo PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Mai, Đề tài đã đạt được những mục tiêu đề ra, khi đề xuất được quy trình tham gia của cộng đồng gồm 12

bước trong quá trình triển khai dự án phát triển đô thị. Bên cạnh đó, Đề tài còn đưa ra những khuyến nghị về khung chính sách cải thiện năng lực cộng đồng và tăng cường sự tham gia và bảo đảm lợi ích của cộng đồng cũng như các bên liên quan trong các dự án phát triển đô thị, là cơ sở để xây dựng các chính sách quản lý nhà nước về triển khai các dự án phát triển đô thị.

PGS.TS. Vũ Thị Vinh, chuyên gia phản biện, đánh giá: Trong nhiều đề tài nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng, đây là đề tài đầu tiên đề xuất được quy trình xin ý kiến cộng đồng một cách khoa học và khá phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, cần mở rộng nghiên cứu về xin ý kiến cộng đồng trong các dự án lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị.

Kết luận Hội nghị, bà Trần Thu Hằng - Chủ tịch Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đánh giá: Nhóm tác giả đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, sản phẩm của Đề tài là cơ sở quan trọng để Bộ Xây dựng nghiên cứu đưa ra những chính sách phù hợp và bổ sung các văn bản quy phạm trong quản lý đầu tư dự án phát triển đô thị.

Bà Trần Thu Hằng đề nghị nhóm tác giả làm rõ các cộng đồng dân cư cần xin ý kiến trong các dự án phát triển đô thị, đó là những người dân chịu ảnh hưởng của dự án, phân định rõ hơn các loại dự án cần lấy ý kiến, vì mỗi loại dự án khác nhau cần có phương thức khác nhau khi tiến hành lấy ý kiến cộng đồng, sau đó rà soát lại Báo cáo, chỉnh sửa những thuật ngữ cho phù hợp hơn, đồng thời tiếp thu các ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm Đề tài Nghiên cứu xây dựng quy trình lấy ý kiến cộng đồng trong các dự án phát triển đô thị, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu cấp Bộ các đề tài khoa học của Hội Bê tông Việt Nam

Ngày 20/6/2017, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức nghiệm thu cấp Bộ 02 đề tài khoa học do Hội Bê tông Việt Nam thực hiện: Biên soạn các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN): "Độ bền và tuổi thọ của kết cấu bê tông, bê tông cốt thép trong môi trường xâm thực - Yêu cầu chung về thiết kế" và "Mương bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn". TS. Hoàng Quang Nhu, Phó Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp của Hội đồng.

Thay mặt nhóm biên soạn TCVN "Độ bền và tuổi thọ của kết cấu bê tông, bê tông cốt thép trong môi trường xâm thực - Yêu cầu chung về thiết kế", ông Trần Quốc Tế - Chủ nhiệm dự án cho biết, từ thập niên 1970, Việt Nam đã bắt đầu triển khai nghiên cứu về độ bền của bê tông và bê tông cốt thép. Trên cơ sở tham khảo quy phạm kỹ thuật và các tiêu chuẩn về thiết kế bảo vệ chống ăn mòn cho kết cấu bê tông và bê tông cốt thép, giữa thập niên 1980, Việt Nam đã xây dựng và công bố 02 tiêu chuẩn quốc gia, gồm TCVN 3993-85: Chống ăn mòn trong xây dựng kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế; TCVN 3994-85: Chống ăn mòn trong xây dựng kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Phân loại môi trường xâm thực. Bên cạnh đó, trong thời gian này, Bộ Xây dựng cũng ban hành Tiêu chuẩn ngành TCXD 149 - 1986: Bảo vệ kết cấu xây dựng khỏi bị ăn mòn; Bộ Thủy Lợi ban hành Tiêu chuẩn ngành 14TCN78-88: Các dấu hiệu và tiêu chuẩn đánh giá ăn mòn của môi trường nước đối với bê tông và bê tông cốt thép - Các biện pháp chống ăn mòn. Đến đầu thập niên thứ nhất của Thế kỷ này, nhiều công trình nghiên cứu về bê tông và bê tông cốt thép trong các công trình xây dựng vùng biển đã được triển khai và đạt được nhiều kết quả tốt. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu trong nước kết hợp



Toàn cảnh cuộc họp của Hội đồng

với tham khảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của một số nước có nền khoa học công nghệ phát triển cao, Bộ Xây dựng đã công bố Tiêu chuẩn ngành TCXDVN 327:2004 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố Tiêu chuẩn ngành 14TCN142-2004: Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông, bê tông cốt thép vùng ven biển - Yêu cầu kỹ thuật. Đến 2012, cả 02 Tiêu chuẩn ngành nói trên đã được chuyển đổi thành Tiêu chuẩn quốc gia TCVN9346:2012 và TCVN 9139:2012.

Bảo vệ chống ăn mòn cho kết cấu bê tông, bê tông cốt thép là rất quan trọng để đảm bảo độ bền lâu của công trình. Đối với môi trường biển, các tiêu chuẩn TCVN9346, TCVN 9139 đã có quy định một số yêu cầu tối thiểu về thiết kế, còn kết cấu bê tông, bê tông cốt thép làm việc trong các môi trường xâm thực khác hiện đang vận dụng các tiêu chuẩn TCVN3993-85, TCVN3994 -85 có nhiều hạn chế, lạc hậu do được biên soạn trước đây rất lâu. Vì vậy, việc soát xét TCVN3993-85, TCVN3994 -85 để nâng cao hiệu quả sử dụng và hội nhập trình độ chung của khu vực và thế giới là rất cần thiết.

Trên cơ sở đề cương nhiệm vụ khoa học đã được Bộ Xây dựng phê duyệt, nhóm dự án thuộc Hội Bê tông Việt Nam đã soát xét các tiêu

chuẩn TCVN3993-85, TCVN3994 -85, nghiên cứu các quy chuẩn, tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật trong nước và nước ngoài liên quan đến lĩnh vực độ bền và tuổi thọ của kết cấu bê tông và bê tông cốt thép trong môi trường xâm thực, để biên soạn dự thảo TCVN...2017 "Độ bền và tuổi thọ của kết cấu bê tông, bê tông cốt thép trong môi trường xâm thực - Yêu cầu chung về thiết kế". Các nội dung kỹ thuật của Tiêu chuẩn này chủ yếu dựa trên các tiêu chuẩn châu Âu: BS-EN 206-1:2013 "Bê tông - phần 1: Yêu cầu kỹ thuật, tính năng, sản xuất và kiểm tra sự phù hợp" và BS-EN 1992-1-1: 2004 "Thiết kế kết cấu bê tông. Phần 1 - Các nguyên tắc chung".

Báo cáo Hội đồng KHKT về kết quả của đề tài nghiên cứu biên soạn tiêu chuẩn TCVN "Mương bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn", K.S Nguyễn Đức Lợi - Chủ nhiệm đề tài cho biết, Tiêu chuẩn này thuộc loại tiêu chuẩn về sản phẩm, được biên soạn nhằm mục tiêu thống nhất về kiểu dáng, kích thước cơ bản của sản phẩm, quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng các sản phẩm mương bê tông cốt sợi sản xuất trong toàn quốc.

Dự thảo TCVN "Mương bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn" được biên soạn dựa trên việc tham khảo các tài liệu (các tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia) liên quan đến sản phẩm mương đúc sẵn bằng bê tông trong nước và nước ngoài, các tài liệu nghiên cứu, báo cáo khoa học, catalog sản phẩm mương thoát nước bê tông cốt sợi của các hãng nước ngoài, kết hợp khảo sát tình hình sản xuất, sử dụng sản phẩm mương bê tông trong nước.

Phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn này là áp dụng cho các sản phẩm mương đúc sẵn thành mỏng trên cơ sở bê tông cốt sợi phân tán (sợi polypropylen, sợi thép hoặc hỗn hợp 2 loại sợi trên), được dùng trong các công trình tưới tiêu, nông, lâm, ngư nghiệp và các hệ thống thoát nước. Thảo luận và đóng góp ý kiến cho cả hai Đề tài này, các chuyên gia phản biện và thành

viên Hội đồng nhất trí về sự cần thiết và nội dung cơ bản trong các dự thảo tiêu chuẩn là kết quả của các Đề tài, đồng thời cũng chỉ ra một số khiếm khuyết trong dự thảo các tiêu chuẩn cũng như trong bản thuyết minh để các tác giả chỉnh sửa.

Theo ý kiến các chuyên gia phản biện của Đề tài "Độ bền và tuổi thọ của kết cấu bê tông, bê tông cốt thép trong môi trường xâm thực - Yêu cầu chung về thiết kế", việc soát xét và gộp các TCVN 3393-85 và TCVN 3394-85 là cần thiết, tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Dự thảo tiêu chuẩn cần nêu rõ đây là môi trường xâm thực do các yếu tố tự nhiên, cần sửa đổi các thuật ngữ như cấp cấu tạo, độ bền... Mặt khác cũng cần xem xét sự phù hợp và tương thích với hệ thống tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam dựa trên hệ tiêu chuẩn của Nga, trong khi Dự thảo tiêu chuẩn được ban hành dựa theo tiêu chuẩn châu Âu BS-EN.

Về Dự thảo tiêu chuẩn "Mương bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn", các chuyên gia của Hội đồng cho rằng tiêu chuẩn này là cần thiết để đưa vào phổ biến áp dụng một loại sản phẩm mới là mương bê tông cốt sợi thành mỏng. Bên cạnh đó, các chuyên gia cũng đề nghị nhóm tác giả nghiên cứu sửa đổi một số chỉ tiêu để mở rộng chủng loại sản phẩm cũng như các doanh nghiệp tham gia thị trường, chuyển đổi mác bê tông thành cấp độ bền bê tông, mở rộng phạm vi áp dụng cho các loại cốt sợi phân tán khác...

Phát biểu kết luận, TS. Hoàng Quang Nhu nhất trí với ý kiến đóng góp của các chuyên gia và thành viên Hội đồng, đề nghị các nhóm tác giả tiếp thu, hoàn chỉnh sản phẩm để gửi lấy ý kiến các đơn vị liên quan, trước khi trình Bộ để gửi sang Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và làm thủ tục công bố.

Cả hai Đề tài nêu trên của Hội Bê tông Việt Nam đã được Hội đồng bỏ phiếu thông qua với kết quả xếp loại Khá.

Minh Tuấn

Nghiệm thu Dự thảo TCVN “Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung”

Ngày 28/6/2017, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị nghiệm thu Dự thảo TCVN Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Ông Hoàng Quang Nhu - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (thuộc Bộ Xây dựng) là Chủ tịch Hội đồng, chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, thay mặt nhóm tác giả, TS. Vũ Thành Trung trình bày Báo cáo tóm tắt Dự thảo. Theo đó, việc xây dựng Dự thảo TCVN Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung rất cần thiết vì hiện nay Việt Nam chưa có tiêu chuẩn về cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính, trong khi sản phẩm này được sử dụng ngày càng nhiều trong các công trình xây dựng ở Việt Nam, đặc biệt ở các công trình cao tầng. Mặt khác, trong xu thế hội nhập quốc tế, việc đồng bộ hóa hệ thống tiêu chuẩn quốc gia rất cần thiết, nhằm tiếp cận trình độ công nghệ quốc tế và không bị ảnh hưởng bởi hàng rào thương mại quốc tế.

Tiêu chuẩn này được biên soạn dựa trên Tiêu chuẩn của Anh: BS 6510-2010 Steel-frame windows and glazed door, quy định các yêu cầu kỹ thuật cho thiết kế, chế tạo cửa sổ và cửa đi bằng khung thép có lắp kính.

TCVN Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung áp dụng đối với cửa sổ và cửa đi được chế tạo thành khung trong nhà máy từ thép carbon thấp, cán nóng hoặc cán nguội, được lắp đặt theo phương đứng vào mặt ngoài của công trình, với một hoặc nhiều ô lấy sáng của các loại sau: Cửa lấy sáng cố định; cửa có bản lề mở vào trong hoặc ra ngoài; cửa có bản lề mở bên trên; cửa có bản lề mở bên dưới; cửa lật theo phương ngang; cửa lật theo phương đứng; cửa lật, bản lề cánh đơn hoặc đôi.

Để giúp nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội



Quang cảnh Hội nghị

đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý, bổ sung Báo cáo. Hầu hết các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đều nhất trí với lý do, tính cấp thiết phải xây dựng TCVN Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung, đồng thời đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình tham khảo, nghiên cứu, biên dịch tài liệu.

Nhận xét Dự thảo TCVN này, PGS.TS Vũ Quốc Anh - trường Đại học Kiến trúc Hà Nội cho biết, Dự thảo đã đạt được những mục tiêu, yêu cầu được giao, góp phần đồng bộ hóa hệ thống TCVN. Dự thảo được biên dịch tốt, bố cục hợp lý, tuy vẫn còn một số lỗi về sử dụng thuật ngữ cần phải chỉnh sửa cho phù hợp.

Ông Nguyễn Đình Đào - Công ty CONINCO, chuyên gia phản biện đề cao phương pháp của nhóm tác giả khi viện dẫn nhiều TCVN trong Dự thảo TCVN Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung và cho biết, Dự thảo Tiêu chuẩn này đã bao quát toàn bộ chỉ tiêu kỹ thuật có liên quan đến cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính, tuy còn một số nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung.

Kết luận Hội nghị, ông Hoàng Quang Nhu - Chủ tịch Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đánh giá, nhóm tác giả đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký. Dự thảo tiêu

chuẩn đạt chất lượng, tuy nhiên cần phải rà soát lại các tài liệu viện dẫn bằng tiếng Anh đảm bảo phù hợp hơn, đồng thời rà soát những lỗi đánh máy và chú ý sử dụng thuật ngữ đảm bảo chính xác hơn.

Ông Hoàng Quang Nhu yêu cầu nhóm tác giả tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, sau đó chuyển sang Bộ Khoa học và Công nghệ làm thủ tục thẩm định và công bố tiêu chuẩn.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Dự thảo TCVN TCVN Cửa sổ, cửa đi bằng khung thép - kính: Yêu cầu chung, kết quả đạt loại Khá.

Cũng trong ngày 28/6/2017, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị nghiệm thu 3 Dự thảo TCVN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện, gồm: Dự thảo TCVN Cửa sổ và cửa đi - khả năng chịu tải trọng gió - phân cấp và phương pháp thử; Dự thảo TCVN Cửa sổ và cửa đi - độ lọt khí - phân loại và phương pháp thử; Dự thảo TCVN Cửa sổ và cửa đi - độ kín nước - phương pháp thử.

Thay mặt nhóm tác giả, TS. Vũ Thành Trung trình bày các Báo cáo tóm tắt 3 Dự thảo TCVN nêu trên. Theo đó, các Dự thảo Tiêu chuẩn này đều được biên soạn trên cơ sở Tiêu chuẩn EN, có sự Việt hóa nhằm đảm bảo dễ

hiểu và dễ áp dụng tại Việt Nam.

Để giúp nhóm tác giả hoàn thiện các Báo cáo, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý về các Dự thảo Tiêu chuẩn. Hầu hết các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đều nhất trí với lý do, sự cần thiết phải xây dựng các TCVN nêu trên, đồng thời đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình tham khảo, nghiên cứu, biên dịch tài liệu. TS. Từ Đức Hòa - Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam, chuyên gia phản biện nhận xét, đây là các Tiêu chuẩn rất cần thiết trong điều kiện hiện nay, khi Việt Nam đang hướng đến xây dựng các công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng. Các Dự thảo Tiêu chuẩn đều được biên dịch kỹ lưỡng, đạt chất lượng.

Sau khi xem xét, góp ý giúp nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu các Dự thảo TCVN do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện, gồm: Dự thảo TCVN Cửa sổ và cửa đi - khả năng chịu tải trọng gió - phân cấp và phương pháp thử; Dự thảo TCVN Cửa sổ và cửa đi - độ lọt khí - phân loại và phương pháp thử; Dự thảo TCVN Cửa sổ và cửa đi - độ kín nước - phương pháp thử.

Trần Đình Hà

Hội thảo Tổng kết Dự án “Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng”

Ngày 20/6/2017, Bộ Xây dựng và Cơ quan Hỗ trợ phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tại Việt Nam tổ chức Hội thảo Tổng kết Dự án “Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng” (VCEP) thuộc Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam. Dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Giám đốc USAID tại Việt Nam Michael Greene,

Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường - Giám đốc quốc gia Dự án VCEP Nguyễn Công Thịnh.

Dự án VCEP do USAID tài trợ, đối tác chính là Bộ Xây dựng, nhà thầu tư vấn là Winrock International, thực hiện từ năm 2014 - 2017 tại 5 thành phố lớn là: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. Trong chương



Thư trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội thảo

trình hợp tác với Bộ Xây dựng, Dự án hướng đến mục tiêu tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính, xúc tiến các hoạt động tiết kiệm năng lượng.

Phát biểu tại Hội thảo, Thư trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao những kết quả Dự án đạt được sau 3 năm triển khai, đồng thời nhấn mạnh, những kết quả, sản phẩm của Dự án VCEP đã đóng góp tích cực vào việc triển khai các hoạt động thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng ở Việt Nam.

Thư trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, với sự hỗ trợ có hiệu quả của Dự án, ngày 11/5/2017, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của ngành Xây dựng, trong đó có nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng.

Tiếp nối những kết quả Dự án VCEP và trên cơ sở sự hợp tác hiệu quả giữa Bộ Xây dựng và USAID trong thời gian qua, Thư trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị USAID tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những hoạt động phối hợp, hỗ trợ Bộ Xây dựng triển khai các chương trình, dự án liên quan đến các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, như: Rà soát, điều chỉnh và triển khai thực hiện Chương trình



Thư trưởng Phan Thị Mỹ Linh tặng quà lưu niệm cho Giám đốc USAID Việt Nam Michael Greene

nâng cấp đô thị; Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển vật liệu không nung, vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; nghiên cứu, xây dựng quy định, về đánh giá, công nhận đô thị tăng trưởng xanh, huy động nguồn lực để hỗ trợ các địa phương cải tạo, phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh; nghiên cứu xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam; nghiên cứu, định hướng phát triển các công nghệ, giải pháp cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam; đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp kỹ thuật và quản lý trong các cơ sở sản xuất ngành Xây dựng để giảm tiêu thụ năng lượng, tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa ngành Xây dựng; triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Xây dựng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Đại diện một trong những thành phố tham gia Dự án, ông Nguyễn Thanh Xuyên - Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh cho biết, sau 3 năm triển khai các thỏa thuận đã ký với Ban Quản lý dự án VCEP và Tổ chức Winrock International, Dự án đã giúp Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh nâng



Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Bộ Xây dựng Nguyễn Công Thịnh (trái) nhận bản giao sản phẩm và kết quả của Dự án

cao năng lực thực thi các công tác thẩm định thiết kế và nghiệm thu tuân thủ QCVN 09:2013/BXD, đưa những nội dung định hướng phát triển công trình xanh vào Hội thảo chuyên đề “Quản lý xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị TP. Hồ Chí Minh”, đây là Hội thảo chuẩn bị cho Hội thảo khoa học cấp quốc gia “TP. Hồ Chí Minh quản lý quy hoạch - kiến trúc - xây dựng hướng tới phát triển bền vững giai đoạn năm 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Ngoài ra, các đơn vị hoạt động xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh cũng được nâng cao nhận thức về Quy chuẩn QCVN 09:2013/BXD và về công trình xanh, tiết kiệm năng lượng. Hiện tại, các công trình thuộc đối tượng áp dụng của QCVN 09:2013/BXD đều đã đưa những quy định của Quy chuẩn này vào trong thiết kế và thi công.

Ông Nguyễn Thanh Xuyên cho biết, trước nhu cầu thực tế về việc phát triển công trình xanh, Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh đang xây dựng dự thảo Cơ chế ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy công trình xanh trên địa bàn thành phố, nhằm tạo ra khung pháp lý khuyến khích việc đầu tư xây dựng công trình tiết kiệm năng lượng, công trình xanh trên địa bàn. Từ kết quả khảo sát việc sử dụng năng lượng của 80 tòa nhà trên địa bàn thành phố, Sở đã xây dựng phần mềm trực tuyến quản lý cơ sở dữ liệu về hiệu quả

năng lượng công trình xây dựng, phần mềm này sẽ hỗ trợ các cơ quan trong quản lý việc sử dụng năng lượng tại các tòa nhà dựa trên phân tích các số liệu tổng hợp từ khâu cấp Giấy phép xây dựng.

Bà Vũ Thị Kim Thoa, Trưởng đoàn tư vấn Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam cho biết, sau 3 năm thực hiện, Dự án VCEP đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, như: Thu thập, phân tích và xây dựng cơ sở dữ liệu hiệu năng công trình (Dự án đã khảo sát và thu thập dữ liệu hiệu quả năng lượng của 280 công trình ở 3 vùng khí hậu tiêu biểu của Việt Nam. Các dữ liệu khảo sát này được nhập vào cơ sở dữ liệu quốc gia đầu tiên của Việt Nam về hiệu quả năng lượng trong công trình xây dựng. Đây chính là nguồn dữ liệu đầu vào giúp xây dựng cơ sở dữ liệu sử dụng năng lượng và phát thải khí nhà kính của các công trình xây dựng, hỗ trợ soạn thảo Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh ngành Xây dựng và dự báo chỉ tiêu giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong tương lai); hoàn tất 5 dự án trình diễn về mô phỏng năng lượng công trình (Tòa nhà Capital Place (TP HCM), Tòa nhà trung tâm đào tạo cán bộ quản lý năng lượng Hà Nội, Trụ sở Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổ hợp nhà ở và căn hộ cho thuê ở số 33 Trúc Bạch, Hà Nội); đào tạo nâng cao năng lực cho 3.500 học viên của 47 tỉnh, thành phố trong cả nước; xây dựng cơ sở dữ liệu vật liệu xây dựng xanh, gồm 1.548 sản phẩm với đầy đủ tính năng nhiệt của vật liệu; Dự án hợp tác với Bộ Xây dựng nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh ngành Xây dựng, với mục tiêu tiết giảm từ 8 - 10% mức phát thải khí nhà kính vào năm 2020 và giảm tiêu hao năng lượng trên đơn vị GDP từ 1 - 1,5%/mỗi năm theo Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia; truyền thông và lồng ghép giới

thiệu dự án.

Kết thúc Hội thảo, ông Nguyễn Công Thịnh cảm ơn đơn vị tài trợ USAID, nhà tư vấn Winrock International và các đơn vị liên quan đã phối hợp tích cực với Bộ Xây dựng để triển khai Dự án một cách nhanh chóng, hiệu quả. Ông Nguyễn Công Thịnh đề nghị USAID, tư vấn Winrock International phối hợp chặt chẽ với

Ban Quản lý dự án VCEP, với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường và các đơn vị có liên quan của phía Việt Nam để tiến hành bàn giao các tài liệu, sản phẩm, kết quả của Dự án nhằm phổ biến, sử dụng và tiếp tục nghiên cứu, phát triển thêm trong thời gian tới.

Trần Đình Hà

Hội thảo tăng cường cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển gạch không nung

Ngày 30/6/2017, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội thảo Tăng cường cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển gạch không nung. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh đến dự và chủ trì Hội thảo.

Dự Hội thảo có Phó Giám đốc Quốc gia Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam Akiko Fujii, đại diện Bộ Khoa học và công nghệ, lãnh đạo các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng, lãnh đạo các Sở Xây dựng địa phương và đại diện các doanh nghiệp sản xuất gạch không nung trên toàn quốc.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh cho biết: Quản lý phát triển vật liệu xây dựng là một trong những chức năng chính, quan trọng của Bộ Xây dựng cũng như của các Sở Xây dựng địa phương. Từ trước tới nay, việc xây dựng các cơ chế chính sách quản lý phát triển vật liệu xây dựng, lập quy hoạch, chương trình phát triển vật liệu xây dựng luôn được Chính phủ, Bộ Xây dựng quan tâm đặc biệt.

Theo quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020, nhu cầu sử dụng vật liệu xây ước đạt 30 - 33 tỷ viên quy tiêu chuẩn, tiêu tốn khoảng 50 triệu m³ đất sét, tương đương 2.200 - 2.500ha đất nông nghiệp, đồng thời tiêu tốn khoảng 5 triệu tấn than, thải ra môi trường khoảng 15 triệu tấn khí CO₂. Do



Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Hội thảo

sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên và ảnh hưởng xấu đến môi trường, nên việc nghiên cứu phát triển loại vật liệu xây mới thay thế gạch đất sét nung bằng vật liệu xây không nung là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với ngành Xây dựng. Thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Xây dựng đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 về phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020.

Mục tiêu của Chương trình là phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung thay thế gạch đất sét nung đạt tỷ lệ từ 30 - 40% vào năm 2020, hàng năm sử dụng khoảng 15 - 20 triệu tấn phế thải công nghiệp để sản xuất vật liệu xây dựng không nung, tiết kiệm được



Phó Giám đốc Quốc gia Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam Akiko Fujii phát biểu tại Hội thảo



Quang cảnh Hội thảo

vật liệu xây không nung ở Việt Nam.

khoảng 1.000ha đất nông nghiệp và hàng trăm ha diện tích chứa phế thải, tiến tới xóa bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung.

Thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành trung ương, chính quyền các địa phương đã ban hành nhiều chính sách, kế hoạch triển khai, hỗ trợ sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung. Chương trình này nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia sản xuất vật liệu xây dựng không nung. Năm 2015, tổng công suất thiết kế của 3 loại sản phẩm chính (gạch xi măng cốt liệu, gạch bê tông khí chung áp, gạch bê tông bọt) đạt khoảng 7 tỷ viên quy tiêu chuẩn, sản xuất đạt 5,8 tỷ viên, chiếm 25% tổng sản lượng vật liệu xây dựng năm 2015.

Những năm qua, Bộ Khoa học và công nghệ tăng cường phối hợp với Bộ Xây dựng thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung, theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 567/QĐ-TTg. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của UNDP và Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Bộ Khoa học và công nghệ đã chủ trì thực hiện Dự án “Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam”. Dự án có đóng góp quan trọng trong việc phát triển

Ghi nhận những nỗ lực và kết quả Chính phủ Việt Nam, Bộ Xây dựng đã đạt được trong quá trình thúc đẩy phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sử dụng gạch đất sét nung, Phó Giám đốc Quốc gia Chương trình phát triển của Liên Hợp quốc tại Việt Nam Akiko Fujii cho biết, tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung không những góp phần bảo vệ tài nguyên đất mà còn có tầm quan trọng đặc biệt trong việc bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí CO₂.

Bà Akiko Fujii đánh giá cao việc Việt Nam tham gia các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, cắt giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Cùng với đó, Bộ Xây dựng đã ban hành và triển khai Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành.

Tại Hội thảo, các diễn giả đến từ Bộ Xây dựng trình bày Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng về Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng, đồng thời giới thiệu nội dung xử phạt khi vi phạm quy định về sử dụng gạch không nung trong công trình xây dựng tại Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

Là đô thị lớn nhất nước, có tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ nên nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng của TP. Hồ Chí Minh ngày càng lớn nhằm phát triển đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng, xây dựng đô thị. Trong bối cảnh đó, việc phát triển đô thị theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường đã và đang đặt ra yêu cầu bức thiết với ngành Xây dựng thành phố. Thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh chủ động triển khai Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 567/QĐ-TTg và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng và đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc tổ chức xây dựng hành lang pháp lý phát triển vật liệu xây không nung cũng như tổ chức quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật liệu xây không nung trong quá trình sản xuất, lưu thông trên thị trường và sử dụng trong công trình xây dựng.

Để Chương trình được triển khai hiệu quả hơn nữa, Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Xây dựng: Sớm ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế, thi công và nghiệm thu riêng cho tường xây bằng gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt và gạch xi măng cốt liệu; ban hành chỉ dẫn hoặc hướng dẫn kỹ thuật để đánh giá nguyên nhân, xử lý sự cố khi có hiện tượng nứt tường xây bằng vật liệu xây không nung; rà soát, bổ sung đầy đủ định mức các thao tác xây, xử lý nứt cho định mức công tác xây tương ứng; đưa ra giải pháp hiệu quả nhằm chấm dứt hoạt động các lò gạch nung thủ công để tạo sự thống nhất và đồng bộ trên cả nước; đưa nội dung kỹ thuật thi công vật liệu xây

không nung vào chương trình đào tạo; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và môi trường báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, điều chỉnh tăng mức thuế suất thuế tài nguyên đối với đất sét dùng để sản xuất gạch ngói, nhằm tạo cân bằng giữa giá thành vật liệu xây không nung và gạch đất sét nung; ban hành các chính sách hỗ trợ về đầu tư xây dựng công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng; ban hành quy định chế độ báo cáo đối với các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư các công trình xây dựng thuộc đối tượng bắt buộc sử dụng vật liệu xây không nung, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây không nung, để các địa phương có cơ sở pháp lý cụ thể để nghị các đơn vị báo cáo theo quy định; nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn.

Để phát huy những kết quả đã đạt được của Chương trình phát triển vật liệu xây không nung ở Việt Nam trong thời gian qua, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh đề nghị Bộ Khoa học và công nghệ, UNDP, GEF: Tiếp tục thực hiện Dự án “Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam”; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg, Chỉ thị số 10/CT-TTg, Thông tư 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng về Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng.

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh đề nghị các Sở Xây dựng địa phương: Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh các chính sách về sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung theo Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng, có chính sách quản lý chặt chẽ việc sản xuất gạch đất sét nung, ban hành đồng bộ, cụ thể hóa chính sách ưu đãi sử dụng phế thải công nghiệp sản xuất vật liệu xây không nung và bắt buộc

sử dụng vật liệu mới vào các công trình xây dựng theo các tiêu chí cụ thể; tiếp tục thực hiện lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà UBND các tỉnh/thành phố đã ban hành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tuân thủ kỹ thuật xây dựng, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg

của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng; đóng góp các ý kiến thiết thực để hoàn thiện cơ chế chính sách tăng cường phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sử dụng gạch đất sét nung theo quy định.

Trần Đình Hà

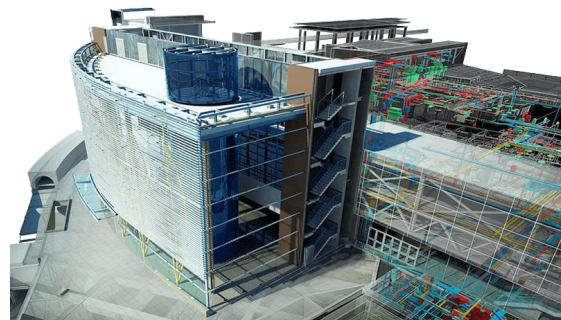
Công nghệ mô hình thông tin công trình (BIM) - Sự lựa chọn của Bộ Xây dựng, Nhà ở và công trình công cộng Liên bang Nga

Hiện nay, 70% đến 90% các chương trình máy tính sử dụng trong thiết kế ở LB Nga được nhập khẩu. Trong khi đó, những người khổng lồ của ngành công nghệ thông tin đã và đang sản xuất hầu hết các phần mềm xây dựng như Microsoft, Oracle, Symantec, Hewlett Paccard lại áp dụng các biện pháp chế tài đối với nước Nga trên các mức độ khác nhau. Trong bối cảnh trên, vấn đề thay thế sản phẩm nhập khẩu trong lĩnh vực chương trình phần mềm xây dựng chưa bao giờ trở nên cấp thiết như lúc này. Và ở đây việc áp dụng công nghệ mô hình thông tin công trình (MHTTCT) trong ngành Xây dựng cũng không phải là ngoại lệ. Phần dưới đây giới thiệu về các thách thức và việc áp dụng MHTTCT ở LB Nga, việc thay thế phần mềm nhập khẩu.

Việc nghiên cứu phát triển hệ thống CAD (Hệ thống thiết kế tự động hóa) đã được tích cực thực hiện ngay từ thời kỳ Liên Xô và đã đạt được một số thành công. Trong thời kỳ Xô viết, Ủy ban Xây dựng nhà nước Liên Xô đã phân bổ một lượng kinh phí lớn cho công tác nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin.

Tuy nhiên, sự xáo trộn chính trị diễn ra vào những năm 1980 - 1990 làm suy yếu cơ sở khoa học của nhiều tổ chức, không cho phép hoàn thành công việc quan trọng nhằm tạo ra

các chương trình phần mềm trong nước thuộc thế hệ trước. Các nghiên cứu theo hướng này đã bị đóng băng vĩnh viễn. Những năm gần đây, một số nghiên cứu phát triển tùy theo từng trường hợp đã được nhà nước cung cấp lượng kinh phí hạn chế.



LB Nga đã dự trữ được một số lượng đáng kể các sản phẩm nhập khẩu tương tự. Trong thời gian 20 - 30 năm qua, LB Nga đã mua nhiều chương trình phần mềm thế hệ mới nhất hỗ trợ công nghệ MHTTCT. Các kiến trúc sư và nhà thiết kế đã hoàn toàn tự do sử dụng các chương trình ArchiCAD, AutoCAD và một số chương trình khác. Nhưng họ còn e ngại sử dụng công nghệ MHTTCT, mặc dù đã quan tâm đến công nghệ đó và thể hiện thái độ tương đối tích cực đối với công nghệ này.

Gần đây, tại Bộ Xây dựng, nhà ở và công trình công cộng LB Nga diễn ra cuộc đối thoại đáng quan tâm về việc mở rộng phạm vi áp dụng các công nghệ thông tin mới. Bộ trưởng Mikhail Men đã thẳng thắn cho biết: "Chúng tôi đã xem xét các ví dụ về việc sử dụng công nghệ MHTTCT trong thiết kế các công trình điển hình. Trong hệ thống này, các công trình đó được mô hình hoá và mô hình hóa lại một cách hiệu quả và nhanh chóng. Chúng tôi muốn trong khuôn khổ của một đơn hàng nhà nước hợp nhất, một trong những điều kiện thực hiện đơn hàng này là từng bước chuyển sang áp dụng công nghệ MHTTCT". Do đó, Hiệp hội Khảo sát và thiết kế quốc gia (NOPRIZ) đã bắt đầu soạn thảo một tiêu chuẩn thống nhất cho việc áp dụng công nghệ MHTTCT.

Đây là một sự kiện đáng hoan nghênh cho thấy rằng bằng cũng đã bắt đầu tan. Cuối cùng, nhà nước cũng đã chuyển sang vấn đề tối ưu hóa các quy trình trong lĩnh vực xây dựng bằng công nghệ thông tin và bảo đảm các chương trình mới cho công tác thiết kế nói riêng.

Hiện nay, Hiệp hội khảo sát và thiết kế quốc gia NOPRIZ được ủy quyền chọn một hoặc hai tổ chức xây dựng và thiết kế để tham gia vào các dự án thí điểm về MHTTCT. Sau đó, kinh nghiệm của họ sẽ được nghiên cứu nhằm giúp các nhà thiết kế trong nước mạnh dạn trang bị mô hình thông tin, với ít nguy cơ mắc sai sót nhất.

Tất cả thông tin được lưu giữ ở một nơi

Công nghệ MHTTCT là gì? Bản chất của công nghệ đó là gì? Building Information Model (BIM) được hiểu theo nghĩa đen là mô hình thông tin công trình. Ở LB Nga, khái niệm đó được hiểu theo nghĩa rộng, đó là "công nghệ mô hình thông tin của các công trình công nghiệp và dân dụng". Ở đây từ khóa là "thông tin", nghĩa là, MHTTCT giúp tạo ra mô tả thông tin đầy đủ của công trình đang được xây dựng.

Những phần mềm nêu trên đem lại cho các công trình xây dựng hiện đại những lợi ích và cơ hội to lớn. Mô hình không chỉ cung cấp hình ảnh

ba chiều của một công trình được sáng tạo bởi kiến trúc sư và bức tranh ba chiều của công trình giúp thực hiện một số tính toán xây dựng, các chương trình đó góp phần hình thành mô hình thống nhất mà chuyên gia thuộc tất cả các chuyên ngành cùng sử dụng, từ người kiến trúc sư cho đến người lập dự toán.

Mô hình thống nhất được đánh giá là thuận tiện cho người sử dụng. Ví dụ, nếu kiến trúc sư hoặc nhà thiết kế bổ sung một số thay đổi vào dự án thì tất cả những người tham gia dự án từ chuyên gia kỹ thuật vệ sinh, chuyên gia điện cho đến chuyên gia lập dự toán xây dựng cũng sẽ biết và từ đó họ thực hiện các điều chỉnh tương ứng. MHTTCT có thể dễ dàng cung cấp thông tin về mác bê tông được sử dụng để thi công một cây cột hoặc chiếc dầm cụ thể, kích thước của các cấu kiện đó và thậm chí là bê tông được sản xuất bởi doanh nghiệp nào. Kết quả là tất cả thông tin về công trình được lưu trữ ở một nơi.

Với mô hình hình khối, các sai sót và sự thiếu chính xác sẽ được thể hiện rõ ràng. Và quan trọng hơn cả là các sai sót và thiếu chính xác đó có thể được chỉnh sửa một cách nhanh chóng. Điều đó giúp quá trình thiết kế được thực hiện nhanh hơn nhiều lần.

Máy tính không thể bị nghi ngờ tham nhũng

Công nghệ MHTTCT có thể được sử dụng không chỉ ở giai đoạn thiết kế mà cả ở giai đoạn thi công xây dựng và thậm chí là ở giai đoạn vận hành, khai thác công trình. Công nghệ này hoạt động hiệu quả không chỉ trên giai đoạn thiết kế kiến trúc - quy hoạch mà trên tất cả các giai đoạn tiếp theo. Ví dụ, khi lắp đặt đường ống kỹ thuật, sự cố ghép nối thường nảy sinh. Đối với mô hình hình khối, việc dự đoán được ở đâu và làm thế nào để kết nối các đường ống kỹ thuật hoặc các đường ống thông tin liên lạc là công việc cần thiết. Và khi ngôi nhà đã được xây dựng xong, ở giai đoạn khai thác nhà, việc sử dụng MHTTCT giúp dễ dàng thay thế thiết bị

hoặc các linh kiện của mạng lưới hạ tầng kỹ thuật với chi phí thấp nhất.

Do đó về mặt ý tưởng mô hình này có thể "đi cùng" với tòa nhà cho đến khi nhà được phá dỡ và tận dụng.

Công nghệ MHTTCT hữu ích đối với loại hình xây dựng sử dụng kinh phí ngân sách. Công nghệ MHTTCT cho phép tiết kiệm rất nhiều. Thêm vào đó, công nghệ MHTTCT hoàn toàn minh bạch, trong đó tình trạng rút ruột công trình sẽ rất khó xảy ra. Máy tính trên cơ sở MHTTCT hiện có cho phép tính toán hoàn toàn chính xác các chi phí và máy tính sẽ không bị nghi ngờ tham nhũng. Các nước đã ban hành tiêu chuẩn theo đó bắt buộc nhà đầu tư xây dựng sử dụng MHTTCT, nếu công trình được xây dựng bằng kinh phí ngân sách.

Việc áp dụng công nghệ MHTTCT trong ngành Xây dựng nước Nga sẽ đem lại nhiều lợi ích. Đối với LB Nga hiệu quả chủ yếu sẽ là chi phí xây dựng hợp lý hơn. Mọi thay đổi trong dự án sẽ được thể hiện vào dự toán. Việc tăng chi phí xây dựng công trình sẽ trở nên rất khó khăn do điều đó sẽ ngay lập tức được thể hiện trên MHTTCT.

Nếu vật liệu nhập khẩu được thay thế bằng vật liệu sản xuất trong nước, máy điều hòa không khí được lắp đặt ở mức tối thiểu, sử dụng mác bê tông thấp hơn, chi phí dự án sẽ trở nên thấp hơn. Tất cả điều đó có thể được nhìn thấy rõ ràng trên mô hình thông tin, nghĩa là số tiền tiết kiệm được theo cách này sẽ rất khó đi vào túi của ai đó.

Thực tế hiện nay ngay cả với các công ty tương đối phát triển, không phải tất cả đều đã



làm chủ được MHTTCT. Tuy những ưu điểm của công nghệ mới đã quá rõ ràng, nhưng công nghệ đó vẫn chưa được sử dụng phổ biến. Ở LB Nga hiện nay việc áp dụng công nghệ MHTTCT mới chỉ giới hạn trong kiến trúc và thiết kế. Đã có những trường hợp MHTTCT được sử dụng cho hoạt động khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là tại các công trình thể thao ở Bolshoi Sochi. Nhưng đó vẫn chỉ là những ví dụ đơn lẻ.

Các "trở ngại bất ngờ" chủ yếu ở đây là do những công nghệ này vẫn còn khá đắt tiền. Để áp dụng mô hình thông tin, tổ chức thiết kế cần phải mua nhiều chương trình phần mềm liên quan (như các chương trình Revit, Allplan, Tecla, ArchiCAD ...), sở hữu các máy tính mạnh hơn, không chỉ đối với các kiến trúc sư mà cả các chuyên gia bình thường. Ngoài ra, người sử dụng cần được đào tạo để làm việc với các chương trình này. Trong khi đó, hiện nay trong một tổ chức lớn, ví dụ văn phòng thiết kế, dường như chỉ có không quá 5 đến 7 người sở hữu các chương trình nêu trên. Đó còn là, chi phí cao và hiệu quả không đến ngay. Hiệu quả đó dường như bị "tri hoãn" và chỉ xuất hiện khi vòng đời của tòa nhà kết thúc.

Ngoài ra còn một số yếu tố khác cản trở việc áp dụng các công nghệ MHTTCT ở nước Nga. Đó là do thiếu một hệ thống các tiêu chuẩn phù hợp. Để công nghệ MHTTCT được áp dụng một cách phổ biến thì điều cần thiết là đưa các công nghệ đó vào Bộ luật Quy hoạch đô thị. Ngày nay, để có thể thực hiện sự kiểm tra bằng MHTTCT, trước hết toàn bộ các bản vẽ mặt bằng phải được lập và được bổ sung MHTTCT. Sẽ tốt hơn, nếu chính chuyên gia có thể sử dụng MHTTCT này.

Khi việc áp dụng mô hình thông tin trở nên phổ biến (từ người xây dựng bình thường cho đến một quan chức), với việc sử dụng phiên bản trình bày mặt bằng, chuyên gia sau khi xem xét các tài liệu do MHTTCT trình bày sẽ không đặt ra nhiều câu hỏi như trước đây. Trên

thực tế, điều đó thể hiện mức độ tương tác khác nhau giữa các chuyên gia tham gia vào vòng đời của tòa nhà.

Thời điểm quan trọng đối với việc áp dụng MHTTCT đó là công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo các tổ chức xây dựng. Bất kỳ sự chuyển đổi nào đều bắt đầu từ cái đầu. Cần hiểu rằng ngày hôm nay, nếu không áp dụng mô hình thông tin, sẽ không có gì để đi ra thị trường nước ngoài. Vì vậy, nếu công ty muốn xây dựng ở nước ngoài, công ty đó sẽ nắm vững tất cả những gì liên quan đến vấn đề này.

Đã đến lúc lập các chương trình "phần mềm" trong nước

Lợi ích của MHTTCT đã rõ ràng. Tuy nhiên, tất cả các chương trình mà nhà thiết kế có sự hỗ trợ của MHTTCT cần sử dụng lại được tạo ra ở những quốc gia vừa áp dụng những biện pháp chế tài đối với nước Nga.

Rào cản thực sự rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, một số chương trình phần mềm đã được phát triển trong nước, trong đó phải kể đến chương trình Starcon sử dụng cho việc tính toán các đặc tính độ bền của nhà. Cho đến nay, các nhà xây dựng trong nước vẫn đang sử dụng phần mềm đó. Tuy nhiên, chỉ một chương trình này là không đủ.

Đã đến lúc bắt đầu triển khai lập các chương trình phần mềm trong nước trên quy mô rộng hỗ trợ công nghệ MHTTCT. Công việc này cần không chỉ một vài tháng mà có thể cần đến nhiều năm. Các phần mềm hiện có có thể tiếp tục sử dụng thêm một thời gian nữa. Tuy nhiên, phần mềm nhập khẩu vẫn cần hạn chế sử dụng.

Ý kiến của những người sử dụng công nghệ MHTTCT

Petr Min, quản lý công nghệ MHTTCT của Công ty «Verfaul Medikal Inginiring» cho biết công ty đã quyết định bằng mọi cách thúc đẩy ứng dụng cách tiếp cận mới vào công tác thiết kế. MHTTCT không chỉ là bức tranh ba chiều của công trình, mà là một mô hình có thể được sử dụng trong suốt quá trình xây dựng và khai

thác của tòa nhà.

Ngày nay, khách hàng đã có sự hiểu biết cần thiết. Ví dụ, gần đây công ty nhận đơn đặt hàng lập đồ án thiết kế bệnh viện và ngay trong nhiệm vụ kỹ thuật của đơn hàng đã quy định rằng việc thiết kế cần phải được thực hiện bằng MHTTCT.

MHTTCT mang lại những gì? Thứ nhất, công nghệ cho phép tối ưu hóa quá trình xây dựng. Như đã biết xây dựng là quá trình sử dụng nhiều chi phí. Vì vậy, sử dụng MHTTCT giúp nhận được kết quả tính toán rất chính xác giá trị của công trình. Do đó, khoản chi phí dự phòng mà người lập dự toán đặt ra nhằm bảo đảm đủ chi phí cho tất cả các khoản chi, sẽ trở nên không cần thiết. Kết quả là, trên một công trình xây dựng gần đây chi phí đã giảm 5% - 10%.

Ngoài việc giảm chi phí, kế hoạch thi công xây dựng có thể được tối ưu hóa. Giả sử trên các công trình lân cận có các cần cẩu đang hoạt động. Nếu kế hoạch làm việc của các cần cẩu bị trùng khớp, các cần cẩu có thể va chạm với nhau. Tình huống này không được ai tính đến do các thiết bị kỹ thuật đó thuộc về các chủ sở hữu khác nhau và cũng không chắc ai đó sẽ tự đối chiếu chế độ làm việc của các thiết bị khác nhau. Còn ở đây với MHTTCT chúng ta sẽ có một biểu đồ làm việc hiển thị trực quan. Trên một biểu đồ như vậy chúng ta sẽ nhận thấy tải trọng hợp lý cho một máy xây dựng cụ thể, máy hoạt động nhanh hơn hoặc chậm hơn so với với kế hoạch tiến độ. Các chi phí cần cho từng giai đoạn xây dựng cũng có thể được tính toán.

Đối với công trình đã hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác thì đến thời điểm sửa chữa, tất cả các dữ liệu cần thiết về kết cấu chịu lực và hệ thống kỹ thuật đều có thể được lấy ra từ MHTTCT.

Alesey Tsvetkok - Quản lý hệ thống thiết kế tự động hóa (CAD) của Tập đoàn Spectrum cho biết tại Tập đoàn, quá trình chuyển đổi sang áp dụng công nghệ thiết kế mới với sự hỗ trợ của MHTTCT đã được thực hiện từ nhiều năm nay. Kinh nghiệm thực hiện dự án của Tập

đoàn bao gồm triển khai thực hiện các dự án lớn đối với các sân bay quốc tế, các trung tâm thương mại lớn và các di tích văn hoá - lịch sử trong môi trường Autodesk Revit. Lúc đầu, chỉ các kiến trúc sư và nhà thiết kế thực hiện công tác thiết kế trong môi trường Revit. Quy trình quan hệ tương hỗ và phối kết hợp thực hiện các công việc xây dựng. Trên giai đoạn hiện nay của quá trình chuyển đổi sang công nghệ MHTTCT, Tập đoàn đã thực hiện việc tiêu chuẩn hóa các quy trình thiết kế và thu hút sự tham gia của chuyên gia thuộc tất cả các chuyên ngành.

Dựa trên kết quả thực hiện các dự án đầu tiên có sử dụng MHTTCT, có thể tự tin về triển vọng của việc áp dụng cách tiếp cận mới trong công việc. Lợi ích của MHTTCT không thể hiện rõ ràng ngay lập tức, đặc biệt là đối với những

người lần đầu tiên tiếp xúc với công nghệ này. Kinh nghiệm ứng dụng công nghệ MHTTCT tại Tập đoàn cho thấy các sai sót thiết kế giảm đáng kể, thông tin về dự án trở nên chính xác hơn ngay trên các giai đoạn đầu tiên thực hiện dự án, khả năng nhận được các dữ liệu cấp thiết trước bất kỳ sự thay đổi nào của dự án, giảm va chạm, giảm thiểu yếu tố con người trong công việc và nhiều lợi ích khác.

Ngoài ra, mô hình mở ra những khả năng mới cho việc tiếp tục sử dụng mô hình trên các giai đoạn khác của vòng đời công trình trong điều kiện bổ sung đầy đủ các thông tin cần thiết liên quan cho mô hình.

Yuri Zhuk

Nguồn: Tạp chí Internet ngành xây dựng

ND: Huỳnh Phước

Chất polymer mới của BASF bảo đảm độ lưu động của vữa bê tông và tuổi thọ bê tông

Các nhà hóa học và các chuyên gia Tập đoàn BASF (Tập đoàn hóa chất đa quốc gia của Đức) đã nghiên cứu thành công loại polymer mới - polyaril. Theo các tài liệu được công bố trong buổi họp báo tổ chức mới đây, polyaril được tổng hợp trong điều kiện phòng thí nghiệm tại Italia. Thành phần hóa học của chất này chưa được chính thức công bố, song các nhà khoa học khẳng định các chất phụ gia bê tông gốc polyaril có thể làm nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực hóa chất xây dựng.

Hợp chất mới có cơ chế hoạt động khác biệt tất cả các phụ gia biến tính gốc naphthalen sulfonate - BNS (phụ gia giảm nước) và polycarboxylate - PCE (phụ gia siêu hóa dẻo) đang được sử dụng rộng rãi trong xây dựng.

Trong các tính năng đặc biệt của PCE, cần nhắc tới nồng độ clorua thấp do đó không độc hại, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn sinh thái,

thân thiện môi trường. Độ bền cao, tính kháng đóng băng - tan băng cao, kháng carbonat; module đàn hồi và chống thấm tốt; giảm độ co kho và độ rão của bê tông. Đặc biệt, PCE rất thích hợp đối với xi măng póc lăng.

BNS dùng trong bê tông đúc sẵn, mặt cầu bê tông hoặc bất kỳ nơi nào cần giữ tỷ lệ nước/xi măng đến mức tối thiểu mà vẫn đạt được cường độ cao.

Các phẩm chất nổi bật nhất của cả hai dòng sản phẩm trên (các nhà bê tông học trước đây cần tìm “sự thỏa hiệp” với nhau của 2 hợp chất này) giờ đây được kết hợp tuyệt vời trong một sản phẩm mới - theo thông báo của Tập đoàn BASF.

Các nhà khoa học Nga có những đánh giá khác nhau về loại phụ gia biến tính mới này. Theo ông Viacheslav Iarmakovski, cộng tác viên chính của Viện Nghiên cứu khoa học vật lý xây dựng thuộc Viện Kiến trúc và Khoa học Xây

dụng Liên bang Nga - polyaril là một nghiên cứu cải tiến trong lĩnh vực biến tính cấu trúc bê tông. Việc sử dụng liên kết hóa học mới này trong vữa bê tông cho phép thu nhận được vữa với độ dính nhót thấp (đặc trưng cho vữa bê tông truyền thống trong bê tông đúc sẵn, hay được ứng dụng trong xây dựng toàn khối). Sử dụng polyaril còn tạo điều kiện cho khả năng bơm vữa của các máy bơm bê tông - điều quan trọng là qua đó giúp nâng cao cường độ sớm của bê tông; các chỉ số tuổi thọ cơ bản của bê tông (độ bền băng giá và tính chống thấm) được nâng cao rõ rệt. Trước kia, các chỉ số đó có thể đạt được chủ yếu nhờ việc giảm tỷ lệ nước/xi măng trong vữa bê tông. Cần ghi nhận: sử dụng polyaril bảo đảm hiệu quả giảm nước của vữa tương tự như sử dụng các phụ gia hóa chất gốc polycarboxilate, song độ dính nhót của vữa thấp hơn tới 30%. Tất cả những điều trên - theo ông V.Iarmakovski - đã mở ra triển vọng mới về mặt công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và ứng dụng vữa bê tông trong xây dựng hiện đại; ví dụ để xây dựng các yếu tố trong hệ kết cấu của công trình nhờ các “nhờ siêu công nghệ” như in 3D. Polyaril có thể được sử dụng trong xây dựng hệ thống kết cấu các cảng biển dự phòng để dự trữ khí đốt tự nhiên dành cho khai thác (trong điều kiện biển Bắc), cũng như trong xây dựng các giàn khoan ngoài biển với các yếu tố kết cấu cơ bản bằng bê tông nhẹ cường độ và tuổi thọ cao dành cho việc khai thác trong những điều kiện tương tự.

Polyaril còn có nhiều khả năng khác - theo ông Andrey Sheifeld, Phó trưởng phòng thí nghiệm phụ gia hóa chất và bê tông biến tính Viện Nghiên cứu bê tông & bê tông cốt thép mang tên A.Gvozdev (Nga). Ông cho rằng: Loại polymer mới này là một trong những dạng hợp chất siêu hóa dẻo gốc polycarboxylate. Khi

độ lưu động của vữa tăng cao, hoặc giảm nước đáng kể, các chất này thực sự giúp giảm độ dính nhót của vữa. Tuy nhiên, độ dính nhót của vữa ở độ lưu động cao không phải trong mọi trường hợp đều mang ý nghĩa tiêu cực, nhất là trong quá trình đổ bê tông các kết cấu ngầm (dưới lòng đất hoặc dưới nước) như tường trong đất, cọc cát tuyến, bến tàu thuyền, đập thủy điện... Hiệu quả giảm độ dính nhót có thể mang ý nghĩa tích cực khi sản xuất bê tông cường độ cao (90 - 120MPa) với thành phần nước giảm thấp. Tuy nhiên, trên thế giới các loại bê tông như vậy thường không được sản xuất mà không có chất vi độn và các phụ gia khoáng hoạt tính.

Như vậy, việc nghiên cứu thành công một sản phẩm cho hiệu quả cao có thể điều chỉnh độ dính nhót của vữa có thể coi là thành công lớn, song đây là bước tiến, chứ chưa phải bước nhảy lớn, hay là “cuộc cách mạng” - ông A. Sheifeld nhấn mạnh.

Những tranh luận của các nhà khoa học còn cần sự chứng minh từ thực tế ứng dụng polyaril, song ở thời điểm này sản phẩm đã được áp dụng trên các công trường xây dựng ở khắp nơi. Và việc điều chỉnh các yêu cầu về độ dính nhót của vữa bê tông trong thực tiễn xây dựng của Nga đang được chú trọng nhiều hơn. Tuy trong tiêu chuẩn GOST 7473-2010 “Vữa bê tông. Các điều kiện kỹ thuật”, các chỉ tiêu độ dính nhót của vữa bê tông không được quy định; nhưng trong tiêu chuẩn của các tổ chức chịu trách nhiệm về những công trình lớn, các chỉ tiêu này lại thường xuyên xuất hiện.

Aleksey Torba

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 9

(ngày 10/3/2017)

ND: Lê Minh

Thiết bị bay không người lái trong lĩnh vực xây dựng

Quận Kozhukhovo ở ngoại ô Moskva có một bãi đất trống rộng mênh mông, nơi mùa xuân hàng năm các nhà thiết kế hàng không trẻ tuổi vẫn tụ họp trong các cuộc thi mô hình bay. Không khí nơi đây toàn mùi xăng dầu, và bầu trời ngập các mô hình thiết bị đủ màu sắc bay lượn. Thời gian trôi qua, các thiết bị bay không người lái từ sở thích của một nhóm người hiện nay đã trở thành một ngành công nghiệp lớn. Theo đánh giá của Cục Quản lý hàng không dân dụng Mỹ, tại Mỹ mỗi ngày có gần 2 nghìn thiết bị bay không người lái (drone) được đăng ký. Tại Singapore, hệ thống quản lý giao thông đường không của các thiết bị bay không người lái đã được nghiên cứu một cách nghiêm túc. Hiện nay, thiết bị bay không người lái được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, trong đó có xây dựng.

Ý tưởng sử dụng thiết bị bay không người lái phục vụ xây dựng ngay từ thuở sơ khai đã hứa hẹn rất nhiều triển vọng. Nhờ các thiết bị này, nhiều nhiệm vụ kỹ thuật phức tạp được giải quyết - thực hiện các khảo sát đo đạc quy mô lớn, xây dựng mô hình số vị trí và đặc điểm địa hình, xây dựng mô hình 3D có độ chính xác cao, chụp ảnh và xử lý số liệu, tự động tạo đám mây điểm 3D, bình đồ ảnh trực giao, hỗ trợ công tác khảo sát, thiết kế đường giao thông, đánh giá thực trạng công trình...

Công ty sản xuất - khoa học "Atlas" (Nga) có nhiệm vụ hợp tác chặt chẽ với trường Đại học Đo đạc và Bản đồ quốc gia Moskva nhằm giải quyết các phức tạp nâng cao trong công tác giảng dạy - học tập của các ngành Chụp ảnh hàng không vũ trụ, Chụp ảnh số và Trắc địa, đáp ứng nhu cầu thời đại. Ông Aleksandr Molchalov - Tổng Giám đốc "Atlas" cho biết: công ty chuyên về nghiên cứu và thực hiện các dự án thương mại. Trong danh mục các hoạt động chính của công ty có: lập các dự án kiến trúc và bản vẽ đo đạc các mặt dựng, tạo



Thiết bị bay không người lái (drone)

mẫu, tạo mô hình 3D, chụp ảnh trên không, và thực hiện nhiều công việc trắc địa khác.

Trong các dự án thương mại "Atlas" hiện nay tham gia có dự án lớn về chụp ảnh các tòa nhà bệnh viện theo đơn đặt hàng của Bộ Y tế Nga. Công việc này rất cần thiết nhằm đánh giá giá trị sửa chữa và cải tạo các công trình. Trong quá trình thực hiện dự án, các số liệu của ảnh mặt đất và ảnh chụp từ trên không được kết hợp với nhau - trước hết, tòa nhà được chụp từ mặt đất bằng camera chuyên môn, sau đó ảnh được chụp từ các thiết bị bay không người lái. Kết quả thu được là mô hình 3D độ chính xác cao; trên cơ sở đó bản vẽ đo đạc được thực hiện. Việc đánh giá hiện trạng của công trình được thực hiện tương tự. Những chi tiết nhỏ nhất như vữa bong tróc, các kết cấu xây dựng bị hư hại... đều hiển thị rõ.

Bình quân, các chuyên gia "Atlas" thực hiện chụp ảnh 04 công trình xây dựng mỗi ngày – tức là nhanh gần gấp 4 lần so với việc ứng dụng các phương pháp đo đạc truyền thống. Một đặc điểm cần chú ý là các công trình rải rác cách nhau từ 100 - 150km.

Một dự án xây dựng cũng rất thú vị nữa áp dụng thiết bị bay không người lái là nhà máy khai khoáng và chế biến Ramenski. Ở dự án này, việc chụp ảnh hai công trình với các nhiệm vụ cụ thể hoàn toàn khác nhau đã được thực

hiện. Tại công trình thứ nhất cần chụp ảnh đo đạc khu đất rộng hơn 100ha um tùm cây cối; tại công trình thứ hai - chụp ảnh khảo sát mỏ cát lộ thiên, lập mô hình số của địa hình khu vực, tính toán việc đào mỏ, tạo các mặt cắt ngang và dọc. Tất cả các công việc được hoàn thành chỉ trong một ngày.

Các chuyên gia “Atlas” thường xuyên bổ sung hoàn thiện và cải tiến phần mềm điều khiển cũng như trang bị kỹ thuật cho các thiết bị bay. Hiện nay, công ty đang thử nghiệm ứng dụng các thiết bị bay không người lái dưới dạng máy bay để chụp ảnh các công trình có diện tích lớn, hoặc công trình dạng tuyến dài như tuyến đường giao thông. Máy bay có cánh cố định này (fixed wing) ở mức tải trọng có ích tiêu thụ rất ít năng lượng so với thiết bị bay nhiều cánh quạt (multi - rotor). Theo ông A.Molchalov, đặc điểm của công nghệ chụp ảnh hàng không bằng máy bay không người lái là bay chụp theo từng dải bay, do đó thích hợp để ứng dụng trong công tác khảo sát địa hình các công trình tuyến. Ông cho biết thêm: Việc kết hợp phương pháp đo truyền thống với phương pháp bay chụp sẽ đem lại hiệu quả và độ chính xác cao. Phối hợp các công nghệ này sẽ cho sản phẩm là mô hình 3D độ chính xác cao, bình đồ ảnh trong thời gian ngắn và rất trực quan, giúp nhà thiết kế chọn được các phương án tuyến tối ưu, rất hữu ích đối với công tác giải phóng mặt bằng và lập đề xuất dự án.

Công ty “TraceAir” lại phát triển theo con đường khác. Người sáng lập TraceAir - ông Dmitri Korolev xuất thân từ việc sở hữu một công ty máy tính, và các thiết bị bay không người lái khởi đầu là sở thích cá nhân của ông, với sự đam mê thiết kế và cải tiến không ngừng các mô hình để tham dự các cuộc thi mô hình bay truyền thống. Cuối năm 2014, trong một chuyến đi Mỹ, D.Korolev bị chinh phục hoàn toàn bởi ý tưởng quản lý các dự án xây dựng - nhất là lập các mô hình 3D và bản đồ vị trí theo ảnh chụp từ thiết bị bay không người lái, tốc độ

tính toán cực nhanh các khoảng cách, các diện tích, các khối lượng kết cấu xây dựng. Sau khi trở về, Korolev trở thành Phó Chủ tịch Tập đoàn quốc gia “Morton” - khi đó đang thử nghiệm thiết bị bay không người lái TraceAir để xây dựng một công trình tại phía nam Moskva. Sau dự án này, công ty TraceAir ra đời với dự án đầu tiên - xây công viên tại vị trí bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trước đây ở quận Nekrasovka (Moskva), với các đồng rác cao tới 40m. Các công ty không có thiết bị bay không người lái nhận thực hiện bản đồ địa hình trong 3 tháng; trong khi TraceAir hoàn thành công việc này trong chưa đầy 1 tuần rưỡi. Sau khi dự án hoàn thành, thiết bị bay của TraceAir tiếp tục được sử dụng tại 05 công trường thi công khác tại ngoại ô Moskva. Ở thời điểm này, TraceAir hợp tác trong lĩnh vực xây dựng với nhiều Tập đoàn tên tuổi trong nước. Thiết bị bay không người lái đang rất có triển vọng được ứng dụng trong thiết kế và lắp đặt đường ống, trong xây dựng các công trình công nghiệp và nhà ở. TraceAir là nhà cung cấp dịch vụ GIS đa năng đầu tiên của Nga để giải quyết các nhiệm vụ giám sát, quản lý, kiểm tra công việc tại các công trường xây dựng, các nhà máy khai quặng, cũng như trong thiết kế và phát triển các thành phố. Các ảnh chụp mặt đất từ thiết bị bay không người lái cho phép giảm đáng kể thời gian nhận các thông số, dữ liệu, và nâng cao chất lượng các dữ liệu này. Thông tin có thể được tiếp nhận dễ dàng qua hệ thống tương tác có trên mọi thiết bị. Điều này giúp tạo ưu thế thực tế, đặc biệt đối với các công ty dựa vào công nghệ BIM (việc chuyển đổi qua công nghệ BIM trong thiết kế, khảo sát đánh giá các công trình xây dựng đang được tiến hành tích cực theo kế hoạch của Bộ Xây dựng Nga).

Có thể lấy ý kiến của ông Viacheslav Lang - Trưởng ban đo đạc nhóm dự án “Tuyến đường vòng trung tâm Vùng Moskva” thay cho lời kết luận: Khả năng của thiết bị bay không người lái được vận dụng tích cực trong công tác xây dựng

đường bộ - các tuyến đường, nút giao đa mức, cầu và nhiều công trình hạ tầng đường bộ khác. Thiết bị bay không người lái được sử dụng để thực hiện các bức ảnh trên không rất trực quan và chi tiết, qua đó cung cấp thông tin chính xác về tình trạng công trình, bề ngoài của các công trình, tiến độ thực hiện công tác xây lắp. Các thiết bị này cũng hỗ trợ rất nhiều trong việc khảo sát các vị trí khó tiếp cận. Ngoài ra, nhờ các thiết bị bay không người lái, các kỹ sư học được biện pháp loại trừ khối lượng vật liệu trở được sử dụng trong xây đường. Tuy còn một số

hạn chế nhất định trong hoạt động của các thiết bị này, nhất là do điều kiện thời tiết (nhiệt độ, gió, thời gian trong ngày), cũng như việc bắt buộc nhận được giấy phép thực hiện chuyển bay tại các khu vực đặc biệt như khu quân sự, sân bay...; triển vọng sử dụng các thiết bị này trong xây dựng giao thông vẫn rộng mở.

Vladimir Chen

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 3
(ngày 21/1/2017)*

ND: Lê Minh

Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam ký Biên bản ghi nhớ về quan hệ đối tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững - giai đoạn 2017 - 2021

Ngày 28/6/2017, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam ký kết Biên bản ghi nhớ về quan hệ đối tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững - giai đoạn 2017 - 2021. Dự buổi lễ có Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, thời gian qua, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam đã giúp đỡ Bộ Xây dựng triển khai nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, đặc biệt là việc tổ chức thành công Hội nghị đối thoại APEC 2017 về phát triển đô thị bền vững.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà khẳng định, Việt Nam ngày càng đánh giá cao tầm quan trọng của đô thị hóa đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện nay, Bộ Xây dựng tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những định hướng, chiến lược mới về phát triển đô thị, trong đó chú trọng đặc biệt đến nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý đô thị và đội ngũ công chức thực hiện các nhiệm vụ, chức năng chuyên môn của Ngành.

Vừa qua, Bộ Xây dựng đã tiến hành nghiên cứu những vấn đề liên quan đến đô thị hóa của Việt Nam cũng như nghiên cứu Báo cáo về đô thị hóa Việt Nam của Ngân hàng Thế giới để có cách nhìn đầy đủ và toàn diện về đô thị hóa ở Việt Nam, qua đó đề ra những định hướng, chiến lược phát triển phù hợp nhất trong điều kiện cụ thể của từng giai đoạn.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tin tưởng, với việc ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Xây dựng với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam về quan hệ đối tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững - giai đoạn 2017 - 2021, quan hệ giữa Bộ



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà và Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione trao Biên bản ghi nhớ

Xây dựng và Ngân hàng Thế giới sẽ được mở rộng và phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

Bày tỏ sự vui mừng trong buổi lễ ký kết Biên bản ghi nhớ với Bộ Xây dựng, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione cho biết: Quan hệ đối tác giữa Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới diễn ra tốt đẹp từ nhiều năm nay và sẽ được tăng cường hơn nữa thông qua việc ký kết Biên bản ghi nhớ về quan hệ đối tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững - giai đoạn 2017 - 2021. Biên bản ghi nhớ này với 6 nội dung chính là những ưu tiên mà Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới cùng hướng tới thực hiện.

Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione nêu lên những thách thức đòi hỏi Việt Nam phải nỗ lực vượt qua và cho biết, việc ký kết Biên bản ghi nhớ là bước tiến quan trọng của Bộ Xây dựng.

Biên bản ghi nhớ thể hiện sự cam kết tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng, hỗ trợ công tác phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng bền vững của Việt Nam, phù hợp với mục tiêu chung và điều kiện thực tế của mỗi

bên. Bên cạnh đó, việc ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam còn mở ra cơ hội hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm về các lĩnh vực quản lý đô thị thông qua các hoạt động đào tạo cho các cơ quan chức năng của địa phương và nâng cao năng lực đào tạo cho Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, điều chỉnh định hướng quy hoạch phát triển đô thị quốc gia và lồng ghép tính chống chịu của đô thị với quản lý rủi ro lũ lụt.

Quan hệ đối tác giữa Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa thông qua tăng cường các hoạt động hợp tác, tìm kiếm các cơ hội hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm về các lĩnh vực sau: Hoàn thiện các văn bản pháp luật, quy định và các cơ chế thể chế về phát triển và quản lý đô thị; quản lý đô thị

thông qua các hoạt động đào tạo cho các cơ quan chức năng của địa phương và nâng cao năng lực đào tạo cho Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị; điều chỉnh định hướng quy hoạch quốc gia, xây dựng chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2030 và các sáng kiến quy hoạch phát triển vùng; xây dựng các công cụ hiệu quả để chuẩn bị các dự án đầu tư phát triển đô thị nhằm đáp ứng các thách thức của đô thị hóa; cải cách ngành nước, bao gồm: Cơ cấu thể chế, giá nước, xây dựng chương trình đầu tư, sự tham gia của khối tư nhân, học tập các mô hình cấp nước và các tiêu chuẩn dịch vụ; lồng ghép tính chống chịu của đô thị với quản lý rủi ro lũ lụt và quản lý tổng hợp cấp nước đô thị có sự phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

Trần Đình Hà

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh làm việc với Ban soạn thảo Dự án Luật Hành chính công

Ngày 22/6/2017, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh làm việc với Ban soạn thảo Dự án Luật Hành chính công, do bà Trần Thị Quốc Khánh - Ủy viên thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Trưởng ban làm Trưởng đoàn, ông Phan Trung Lý - nguyên Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XIII, thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập Dự án Luật Hành chính công làm Phó trưởng đoàn.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, trong những năm qua, Bộ Xây dựng đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng thể chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính và coi đây là một trong những nhiệm vụ thường xuyên nhưng cấp bách của Bộ Xây dựng. Hiện nay, Bộ Xây dựng đã thành lập Bộ phận một cửa, đặt tại Văn phòng Bộ, gồm các

cán bộ, chuyên viên của Văn phòng và cán bộ các Cục, Vụ chức năng, đảm bảo đủ thẩm quyền và trình độ chuyên môn để thẩm định tính hợp lý và giải đáp ban đầu kiến nghị của các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ, các hồ sơ, kiến nghị của cá nhân, tổ chức sẽ được chuyển đến các đơn vị chức năng của Bộ để giải quyết đảm bảo thỏa đáng nhất.

Trình bày Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật hành chính công trong lĩnh vực Xây dựng từ năm 2011 đến nay, ông Nguyễn Duy Thắng - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế (thuộc Bộ Xây dựng) cho biết, hiện nay, khung chính sách, pháp luật hiện hành về thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực xây dựng được quy định tương đối đầy đủ. Bộ Xây dựng đã ban hành các chương trình, kế hoạch của Bộ như: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch rà soát TTHC thuộc phạm vi chức năng



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại buổi làm việc

quản lý của Bộ Xây dựng; Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng; Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát quy định, TTHC; Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án 896 (Quyết định 896/QĐ-TTg năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính); Chương trình hành động về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của ngành Xây dựng...

Bộ Xây dựng thường xuyên đăng tải những nội dung có liên quan đến cải cách TTHC trên Cổng Thông tin Điện tử Bộ Xây dựng để lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp và các bên liên quan, công bố và niêm yết công khai các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp biết và thực hiện theo đúng quy định, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông (Cổng Thông tin Điện tử, Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng, Nhà xuất bản Xây dựng) tuyên truyền công tác cải cách hành chính rộng rãi đến các doanh nghiệp và cộng đồng.

Ngày 6/5/2014, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 468/QĐ-BXD về Quy chế thực hiện kiểm soát TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính của Bộ Xây dựng (thay thế Quyết định số 861/QĐ-BXD ngày 22/9/2011). Theo đó, hồ sơ, kiến nghị về TTHC được gửi trực tiếp, theo đường bưu điện đến Bộ Xây dựng hoặc



Bà Trần Thị Quốc Khánh - Ủy viên thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Trưởng ban Ban soạn thảo Dự thảo Luật Hành chính công phát biểu tại buổi làm việc

Cổng Thông tin Điện tử Bộ Xây dựng, do Văn thư Bộ tiếp nhận, đóng dấu vào Sổ công văn đến, sau đó chuyển đến đơn vị liên quan để xử lý theo quy định. Ngày 12/5/2016, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020, trong đó giao Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính thiết lập Bộ phận một cửa để tiếp nhận và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính tại Cơ quan Bộ Xây dựng.

Đối với các dịch vụ công trực tuyến, đến nay, Bộ Xây dựng đã triển khai các nội dung: Hoàn thành tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cấp chúng tôi hành nghề xây dựng toàn quốc tại địa chỉ: ccxd.xaydung.gov.vn; vận hành chính thức Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 công nhận Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) tại địa chỉ: las.xaydung.gov.vn; vận hành chính thức Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cấp giấy phép xây dựng (áp dụng thí điểm tại một số địa phương và một số nhóm công trình xây dựng đã được thẩm định thiết kế) tại địa chỉ:

capphep.xaydung.gov.vn; vận hành chính thức Hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam tại địa chỉ: capphep-thau.xaydung.gov.vn.

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Xây dựng giao, Trung tâm Thông tin đã tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng, tại địa chỉ truy cập: online.moc.gov.vn, xây dựng xong phần mềm trực tuyến cấp chứng chỉ môi giới bất động sản và đang triển khai tập huấn sử dụng tại địa chỉ: ccbds.xaydung.gov.vn, đồng thời triển khai xây dựng Cổng Thông tin công khai quy hoạch đô thị toàn quốc, đang vận hành tại địa chỉ: quyhoach.xaydung.gov.vn, triển khai xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở, bất động sản nhằm quản lý thị trường bất động sản thống nhất, tin cậy và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, góp phần đảm bảo cho thị trường hoạt động công khai, minh bạch.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Bộ Xây dựng đã tiến hành: Đầu tư cải tạo, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở dữ liệu thông tin để hiện đại hóa công sở cơ quan Bộ Xây dựng; hoàn thành việc kết nối hệ thống văn bản quản lý điều hành với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương; hoàn thành việc xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với một số TTHC ngành Xây

dựng; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê ngành Xây dựng, hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, hệ thống công khai thông tin quy hoạch trên phạm vi toàn quốc; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của Cơ quan Bộ.

Kết thúc buổi làm việc, bà Trần Thị Quốc Khánh đánh giá cao những kết quả Bộ Xây dựng đã đạt được trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật hành chính công trong lĩnh vực Xây dựng từ năm 2011 đến nay. Bộ Xây dựng đã tổng hợp thông tin rất đầy đủ và chi tiết trong Báo cáo, đưa ra nhiều kiến nghị, đề xuất quan trọng, thiết thực. Ban soạn thảo sẽ nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ những ý kiến đề xuất, đóng góp của Bộ Xây dựng trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật Hành chính công.

Bà Trần Thị Quốc Khánh ghi nhận ý kiến của Giám đốc Trung tâm Thông tin, Bộ Xây dựng về vai trò, vị trí của đơn vị công nghệ thông tin đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương và cho biết, hiện nay Việt Nam đang bước vào giai đoạn công nghệ 4.0, vì thế công tác lập pháp cần phải ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường tính thực tiễn, gần gũi với đời sống người dân, qua đó nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trần Đình Hà

Đoàn công tác của Bộ Xây dựng làm việc tại Hoa Kỳ về hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng

Nhận lời mời của Ủy ban Quy chuẩn quốc tế (ICC) và Hội Bê tông Hoa Kỳ (ACI), trong các ngày từ 26-30/6/2017, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng đã dẫn đầu đoàn công tác của Bộ Xây dựng làm việc tại Hoa Kỳ về hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng.

Tham gia đoàn công tác có đại diện lãnh đạo Vụ Khoa học công nghệ môi trường (Bộ Xây dựng), Viện Khoa học và công nghệ xây dựng, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, Công ty CP tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC), Công ty CP tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng



Đoàn công tác tổ chức hội thảo bàn về hợp tác tiêu chuẩn, quy chuẩn với Hội Bê tông Hoa Kỳ tại thành phố Detroit, bang Michigan

(CONINCO) và Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh.

Tại các buổi làm việc với các đối tác Hoa Kỳ, Thứ trưởng Lê Quang Hùng nhấn mạnh, đổi mới và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng là vấn đề quan trọng đối với ngành Xây dựng Việt Nam hiện nay, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với các dự án phát triển đô thị và các hoạt động đầu tư xây dựng trên toàn quốc. Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 16/05/2016 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đã đề cập nội dung “Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế”. Tiếp theo đó, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 đã giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và địa phương nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết, các tiêu chuẩn đầu tiên liên quan đến kỹ thuật xây dựng của Việt Nam được biên soạn dựa trên các kỹ thuật xây dựng của Pháp du nhập vào



Thứ trưởng Lê Quang Hùng trao quà tặng cho Giáo sư James Wight (tác giả của nhiều tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép của ACI)

Việt Nam đầu thế kỷ XX. Sau đó, hệ thống tài liệu kỹ thuật xây dựng Việt Nam được biên soạn dựa trên các tiêu chuẩn của Liên Xô. Năm 1996, để đáp ứng yêu cầu quản lý các hoạt động xây dựng trong thời kỳ đổi mới và phù hợp với thông lệ quốc tế, Bộ Xây dựng đã tổ chức soạn thảo và ban hành 03 tập Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (QCVN) là các văn bản pháp quy kỹ thuật bắt buộc áp dụng và cũng là bộ quy chuẩn kỹ thuật đầu tiên, đánh dấu mốc đổi mới hệ thống văn bản quản lý kỹ thuật của ngành Xây dựng Việt Nam trước năm 2000. Tuy nhiên, hiện nay một số tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng đã bộc lộ những hạn chế nhất định vì chưa thực sự phù hợp với các công nghệ xây dựng hiện đại, vật liệu xây dựng mới và các quy định pháp luật có liên quan được ban hành trong những năm gần đây. Chuyển công tác, làm việc với các cơ quan soạn thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Hoa Kỳ là cơ hội để các cán bộ quản lý, tư vấn, soạn thảo và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng của Việt Nam có thể trao đổi, học tập kinh nghiệm về soạn thảo, ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng của ngành Xây dựng Hoa Kỳ.

Tại trụ sở Hội Bê tông Hoa Kỳ, đoàn công tác của Bộ Xây dựng đã có buổi Hội thảo về



Đoàn công tác thăm và làm việc tại Đại sứ quán Việt Nam tại Washington D.C.

trao đổi hợp tác với ACI, tập trung chủ yếu về cách thức xây dựng, ban hành, áp dụng và quản lý đối với tiêu chuẩn thiết kế, thi công, nghiệm thu bê tông cốt thép xây dựng nhà cao tầng, các giải pháp giảm thiểu co ngót, nứt trong kết cấu bê tông cốt thép và các vấn đề khác của ngành Xây dựng. Hội thảo đã diễn ra sôi nổi trong toàn bộ ngày 28/6 và kết thúc bằng hoạt động ký kết thỏa thuận giữa Vụ Khoa học công nghệ và môi trường và Hội Bê tông Hoa Kỳ về hợp tác chuyển dịch toàn bộ Quy chuẩn ACI 318 - Yêu cầu xây dựng công trình đối với kết cấu bê tông và ACI 336 - Thiết kế và

thi công móng và cọc khoan nhồi. Các bộ quy chuẩn này hiện đã và đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới và cũng đã được áp dụng tại Việt Nam ở một số công trình xây dựng lớn có nguồn vốn ngoài nhà nước.

Tại trụ sở Ủy ban Quy chuẩn quốc tế ở thành phố Washington D.C., Đoàn công tác đã trao đổi hợp tác về các quy trình xây dựng, ban hành, áp dụng đối với các quy chuẩn xây dựng tại Hoa Kỳ và Việt Nam. Ủy ban quy chuẩn quốc tế của Hoa Kỳ là cơ quan tổ chức soạn thảo các quy chuẩn xây dựng được toàn bộ 50 bang của Hoa Kỳ áp dụng và đã được một số nước khác tham khảo áp dụng.

Trong chuyến công tác, đoàn cũng đã đến thăm và làm việc với Đại sứ quán Việt Nam tại Washington D.C. để trao đổi, thảo luận về tình hình phát triển ngành Xây dựng tại Việt Nam và Hoa Kỳ. Hỗ trợ về ngoại giao với Hoa Kỳ trong các hoạt động hợp tác về tiêu chuẩn, quy chuẩn và công nghệ xây dựng sẽ góp phần thúc đẩy phát triển ngành Xây dựng Việt Nam ngày càng bền vững.

Trung tâm Thông tin

Lễ trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Ngày 27/6/2017, Bộ Xây dựng tổ chức Lễ trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho ông Thomas Kompier - Bí thư thứ Nhất Đại sứ quán Hà Lan tại Việt Nam, vì có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng. Dự buổi lễ có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Đại sứ Hà Lan tại Việt Nam Nienke Trooster.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh ghi nhận những đóng góp của ông Thomas

Kompier trong việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng với Đại sứ quán Hà Lan tại Việt Nam và các cơ quan thuộc Chính phủ Hà Lan trong nhiều hoạt động, dự án khác nhau, đặc biệt là lĩnh vực cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao vai trò của Đại sứ quán Hà Lan trong việc tăng cường quan hệ hợp tác giữa Chính phủ 2 nước Việt Nam - Hà Lan và cho biết, sắp tới Thủ tướng Chính phủ Việt Nam sẽ sang thăm và



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho ông Thomas Kompier

làm việc tại Hà Lan, trong đó tập trung vào các vấn đề phát triển đô thị thông minh, quy hoạch sân bay và cơ chế chính sách đối với các dự án cấp nước vùng ở Việt Nam.

Bày tỏ sự vui mừng khi đón nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, ông Thomas Kompier cho biết, ông rất vinh dự khi được làm việc với lãnh đạo và chuyên gia Bộ Xây dựng trong thời gian công tác tại Việt Nam. Thời gian tới, trên cương vị mới ông sẽ nỗ lực để làm cầu nối, thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam với các cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp Hà Lan.

Cũng trong ngày 27/6, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng cho ông Lee YongWook - Tham tán Xây dựng, Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam và trao Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho ông Jung JaeHan - chuyên gia của Tổng công ty Đất đai và nhà ở Hàn Quốc (LH) làm việc tại Bộ Xây dựng.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá, trong thời gian công tác tại Việt Nam, ông Lee YongWook và ông Jung JaeHan đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Xây



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng cho ông Lee YongWook

dựng, như: Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng và Giao thông Hàn Quốc; xây dựng chương trình làm việc giữa lãnh đạo, chuyên gia 2 Bộ; hỗ trợ Bộ Xây dựng xây dựng Luật Nhà ở năm 2014 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014...

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh mong muốn trong thời gian tới, ông Lee YongWook và ông Jung JaeHan tiếp tục có những đóng góp nhằm phát triển hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng và Giao thông Hàn Quốc cũng như giữa Bộ Xây dựng và Tổng công ty LH.

Thay mặt các chuyên gia vinh dự được nhận phần thưởng cao quý nhất của ngành Xây dựng Việt Nam, ông Lee YongWook cảm ơn lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đã quan tâm, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với Đại sứ quán Hàn Quốc, Chính phủ Hàn Quốc, đồng thời tạo điều kiện để các chuyên gia Hàn Quốc làm việc tại Bộ Xây dựng. Ông Lee YongWook cho biết sẽ cố gắng hơn nữa nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng với các tổ chức, cơ quan của Hàn Quốc.

Trần Đình Hà - Thiên Trường

Bộ Xây dựng sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực xây dựng

Ngày 30/6/2017, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực xây dựng. Tham dự Hội nghị có ông Nguyễn Đức Sơn - Trưởng phòng Kinh tế, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Nguyễn Văn Đoàn - Vụ trưởng Vụ Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và đầu tư; các Cục, Vụ liên quan của Bộ Xây dựng; các Sở Xây dựng địa phương và một số Hợp tác xã xây dựng. Thừa ủy quyền của lãnh đạo Bộ Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp Đậu Minh Thanh chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo của Bộ Xây dựng về sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo lĩnh vực được phân công, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và đầu tư hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp tác xã, xây dựng chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển hợp tác xã, như: Sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012; Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020; Dự thảo Đề án thành lập bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dự thảo Thông tư hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; Dự thảo Tờ trình, Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và cử người đại diện tham gia Ban Chỉ đạo, Văn phòng đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã... Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng cũng ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy



Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp Bộ Xây dựng Đậu Minh Thanh phát biểu tại Hội nghị

mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động đối với hợp tác xã trong lĩnh vực xây dựng gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ. Công tác tập huấn, phổ biến pháp luật về hợp tác xã cũng được Bộ Xây dựng quan tâm, chỉ đạo và các địa phương đã tích cực tổ chức các lớp tập huấn để triển khai thực hiện. Theo thống kê của ngành Xây dựng, kể từ khi Luật có hiệu lực, tỷ lệ các hợp tác xã chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đã đạt trên 80% tổng số hợp tác xã trong ngành.

Cũng theo Báo cáo, thực hiện chức năng quản lý nhà nước quy định tại Điều 59 Luật Hợp tác xã 2012, Bộ Xây dựng đã quan tâm chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong ngành Xây dựng... Qua gần 05 năm triển khai Luật Hợp tác xã 2012, các hợp tác xã trong ngành Xây dựng đã có nhiều đổi mới và phát triển ổn định hơn. Các hợp tác xã trong ngành Xây dựng đã chủ động xây dựng phương án đổi mới tổ chức và hoạt động, hoàn chỉnh phương án kinh doanh, kết hợp dịch vụ với kinh doanh tổng hợp; tích cực huy động vốn, tìm kiếm thị trường, đổi mới trang thiết bị thi công, liên kết với

các doanh nghiệp nhằm tạo việc làm thường xuyên cho xã viên và người lao động có thu nhập ổn định, nhiều hợp tác xã đã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, có sự liên kết hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong nhận thầu thi công các công trình, mang lại hiệu quả cho xã viên và đóng góp quan trọng vào phát triển các công trình kết cấu hạ tầng tại các địa phương.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo các Sở Xây dựng đã phát biểu tham luận về tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã, những khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước đối với các hợp tác xã trong ngành Xây dựng của địa phương. Đại diện một số hợp tác xã xây dựng tham dự Hội nghị cũng tham luận về những khó khăn của các hợp tác xã xây dựng như nguồn vốn, trình độ quản lý và trình độ công nghệ còn thấp, khó tiếp cận thị trường nếu như Nhà nước không có các cơ chế ưu đãi, ưu tiên...

Phát biểu tại Hội nghị, ông Đậu Minh Thanh - Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp Bộ Xây dựng cho biết, mặc dù số lượng hợp tác xã, tổng số lao động trong các hợp tác xã và các chỉ tiêu kinh tế của hợp tác xã trong ngành Xây dựng có tăng cao so với thời điểm Luật Hợp tác xã 2012 có hiệu lực từ 01/7/2013, nhưng nhìn chung, số lượng và quy mô các hợp tác xã xây dựng còn rất nhỏ, hoạt động phân tán, chưa thực sự trở thành một lực lượng mạnh trong



Toàn cảnh Hội nghị

ngành Xây dựng. Để thúc đẩy các hợp tác xã trong ngành Xây dựng phát triển, theo ông Đậu Minh Thanh, Nhà nước cần có những giải pháp mạnh mẽ hơn về cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện tốt nhất cho các hợp tác xã phát triển.

Ông Đậu Minh Thanh cũng cho biết, trên cơ sở ý kiến tham luận của các Sở Xây dựng, các hợp tác xã xây dựng và ý kiến đóng góp của các đại biểu dự Hội nghị, Bộ Xây dựng sẽ hoàn chỉnh Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã 2012 của ngành Xây dựng, gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Minh Tuấn

Hội nghị “Tập huấn giám định, giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng”

Ngày 23/6/2017, tại Quảng Ninh, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị “Tập huấn về giám định, giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng”. Hội nghị được tổ chức nhằm góp phần nâng cao sự hiểu biết pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định, giám định tư pháp xây dựng,

nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp đối với hoạt động giám định, giám định tư pháp xây dựng.

Dự Hội nghị có Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng Phạm Minh Hà, đại diện lãnh đạo Cục Bổ trợ tư pháp và 230 học viên là cán bộ thuộc Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra các tỉnh khu vực phía Bắc cùng

nhiều tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định, giám định tư pháp tham gia.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, ông Phạm Minh Hà cho biết, trong những năm qua, hoạt động giám định, giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng trên toàn quốc đã có những chuyển biến tích cực. Thể chế về giám định, giám định tư pháp xây dựng đã cơ bản được hoàn thiện thông qua việc ban hành Luật Giám định tư pháp, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, hệ thống Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật ngày càng được hoàn thiện, nguồn nhân lực thực hiện công tác giám định, giám định tư pháp xây dựng được nâng cao cả về số lượng, chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tế. Nhờ đó, các vụ việc giám định, đặc biệt là các vụ việc lớn đã cơ bản được giải quyết, đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động tố tụng.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, hiện nay, các quy định của pháp luật về giám định tư pháp hiện nay là tương đối đầy đủ, với khoảng 25 Quy chuẩn, 500 tiêu chuẩn phục vụ cho hoạt động giám định, giám định tư pháp xây dựng. Về nhân lực, hiện nay toàn quốc có: 84 tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc trên tổng số 159 tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc thuộc tất cả các lĩnh vực (chiếm 52,8%); 166 giám định viên tư pháp xây dựng trên tổng số 5.277 giám định viên tư pháp thuộc tất cả các lĩnh vực (chiếm 3,2%); 243 người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc trên tổng số 1.089 người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc thuộc tất cả các lĩnh vực (chiếm 22,3%).

Nói về ý nghĩa của Hội nghị, ông Trần Văn Hà - Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh cho biết, trong những năm gần đây, các dự án đầu tư xây dựng ở Quảng Ninh tăng nhanh về số lượng và quy mô, đa dạng nguồn vốn đầu tư xây dựng. Vì thế, Hội nghị "Tập huấn giám định, giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng" có ý nghĩa quan trọng với



Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng Phạm Minh Hà phát biểu khai mạc Hội nghị

Quảng Ninh trong việc nâng cao hơn nữa nhận thức về pháp luật và nghiệp vụ giám định, giám định tư pháp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Giám định tư pháp là hoạt động sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

Tại Hội nghị, bà Nguyễn Thị Thụy đại diện Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp chia sẻ những kiến thức chung về pháp luật giám định tư pháp. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng bao gồm giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng; giám định về chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, thiết bị, bộ phận công trình, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng.

Giám định sự cố công trình là một trong những công việc phức tạp nhất trong công tác giám định. Do đó, PGS.TS Trần Chung - Phó Chủ tịch Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam phân tích một số kỹ năng và trình tự thực hiện giám định xác định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng.



Bà Nguyễn Thị Thụy đại diện Cục Bỏ trợ tư pháp phát biểu tại Hội nghị

Theo PGS.TS Trần Chung, trình tự và kỹ năng thực hiện giám định quyết định tính khách quan và độ tin cậy trong công tác giám định. Mục đích của các cuộc điều tra sự cố công trình xây dựng không nên bắt đầu bằng câu hỏi: Ai là người có lỗi?" mà phải bắt đầu bằng câu hỏi: "Tại sao sự cố đó xảy ra?". Kết quả cuối cùng phải hướng tới là bài học gì rút ra từ sự cố này để không tái lập trong tương lai. Từ năm 2010 đến nay, trên cả nước có khoảng 300 vụ việc giám định, tập trung chủ yếu tại các thành phố



Quang cảnh Hội nghị lớn như Cần Thơ, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội. Các vụ việc cơ bản được giải quyết, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

Nhiều tham luận tại Hội nghị cũng đã tập trung phân tích rõ hơn về quy trình giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, giám định về chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng và giám định về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình.

Trần Hà - Ngọc Hà

Hội nghị tập huấn xây dựng Đề án vị trí việc làm cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng

Ngày 15/6/2017, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tập huấn xây dựng Đề án vị trí việc làm cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ. Dự Hội nghị có Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Nguyễn Văn Sinh, đại diện lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng.

Tại Hội nghị, giảng viên Lê Anh Tuấn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước (thuộc Bộ Nội vụ) cho biết, xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm trong các đơn vị hành chính và sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng nhằm: Xác định thực trạng về tổ chức và vị trí làm việc trong các cơ quan, đơn vị để có kế hoạch phân bổ, điều chỉnh, bổ sung biên chế, bố trí nhân lực

phù hợp với từng đối tượng gắn với vị trí việc làm, ngạch công chức cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; rà soát toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan đơn, vị thuộc Bộ, qua đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch sử dụng, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức có trình độ chuyên môn hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của Bộ; đổi mới phương pháp quản lý, đánh giá cán bộ công chức, viên chức trên từng lĩnh vực, sắp xếp, bố trí nhân lực gắn

với vị trí việc làm theo chức năng nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo khoa học, hiệu quả, phát huy năng lực, khả năng công tác của công chức, viên chức.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm phải phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của đơn vị, chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai minh bạch, mỗi vị trí việc làm phải gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp tương ứng.

Đối với đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng, thủ trưởng đơn vị chỉ đạo rà soát xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch gửi Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ theo quy định. Trong khi đó, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gửi Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định, tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ theo quy định. Các đơn vị sự nghiệp thuộc các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng tiến hành xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, báo cáo cơ quan chủ quản thẩm định, tổng hợp gửi Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ theo quy định.

Đối với đơn vị hành chính, Đề án vị trí việc làm được xây dựng theo các bước như sau: Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; phân nhóm công việc để xác định vị trí việc làm và chức danh tương ứng; xác định các yếu tố ảnh hưởng đến vị trí việc làm; thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động hiện có; xác định vị trí việc làm và xây dựng bảng danh mục vị trí việc làm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; xây dựng bản mô tả công việc của



Toàn cảnh Hội nghị

từng vị trí việc làm; xây dựng khung năng lực của từng vị trí việc làm; xác định ngạch công chức tương ứng; xác định cơ cấu ngạch công chức; hoàn thiện đề án xác định vị trí việc làm trong đơn vị hành chính.

Đối với đơn vị sự nghiệp, Đề án vị trí việc làm được xây dựng theo các bước: Thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; phân nhóm công việc để xác định vị trí việc làm và chức danh tương ứng; xác định các yếu tố ảnh hưởng đến vị trí việc làm; thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động hiện có; xác định vị trí việc làm và xây dựng bảng danh mục vị trí việc làm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; xây dựng bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm; xây dựng khung năng lực của từng vị trí việc làm; xây dựng chức danh nghề nghiệp ứng với danh mục vị trí việc làm; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp.

Tại Hội nghị, giảng viên Lê Anh Tuấn giải đáp nhiều ý kiến của đại diện các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng Đề án vị trí việc làm ở đơn vị mình.

Trần Đình Hà

LỄ TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN NGÀNH XÂY DỰNG VÀ TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2017



Thú trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng cho ông Thomas Kompier



Thú trưởng Phan Thị Mỹ Linh trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ngành Xây dựng cho ông Lee YongWook